

Bác sĩ ĐỖ HỒNG NGỌC

“Về thu xếp lại” (tập II)

# Ghi Chép Lang Thang...



(Kỷ niệm 10 năm Trang WEB [www.dohongngoc.com](http://www.dohongngoc.com))  
Sài Gòn 2018

## Lời ngỏ

*“về thu xếp lại/  
ngày trong nếp ngày/  
vội vàng thêm những lúc yêu người...”*

(Trịnh Công Sơn)



“Về Thu Xếp Lại” tập I: BIẾT ƠN MÌNH không ngờ được nhiều bạn đọc hoan nghênh. Nhiều bạn nhắn hỏi Tết đến nơi rồi, mau “thu xếp” tiếp cái gì cho vui vui chút đi chớ!

Thôi thì gom góp một số bài “Ghi chép lang thang” bấy nay, đã post trên trang [www.dohongngoc.com](http://www.dohongngoc.com) này, hoặc đã in rải rác đâu đó, “biên tập” lại chút đỉnh rồi gửi tới bạn bè lai rai vui mấy ngày Tết.

Đây cũng chỉ là một “bản thảo viết tay”, món quà Tết, chút kỷ niệm cho “10 năm trang nhà [www.dohongngoc.com](http://www.dohongngoc.com)” vậy thôi. Chỉ để đọc, chia sẻ thì tùy hỷ, nhưng không được in ấn – *All rights reserved. Tác giả giữ bản quyền.*

Thân mến,

Đỗ Hồng Ngọc

(Saigon, tháng 12.2018)

## 1. Sến Già Nam

Thấy tôi đứng loay hoay tìm kiếm mãi trên các kệ đầy nhóc băng đĩa ngổn ngang, cô bé bán hàng đến gần hỏi:

– Bác muốn kiếm loại nào?

– Nhọc. Nhọc xưa.

Cô đọc vài cái tên gì đó...

– Không. Xưa hơn nữa kìa. Chừng nửa thế kỷ trước. Có không?

– Bác chờ con lấy.

Một lúc, cô mang ra một cái... giở, đúng hơn là một cái rổ to, hình chữ nhật, chứa hàng ngàn đĩa CD, buộc dây thun từng cộc nói bác lựa đi.

Tôi giật mình thấy trên thành rổ dán mấy mảnh giấy viết tay bằng chữ in khó to: SẾN GIÀ NAM.

Tuần trước, vào một siêu thị ở một tỉnh miền Đông nọ tôi thấy nơi người ta bán băng đĩa có rất nhiều rổ đựng các thứ, được phân loại như có rổ phim hành động, phim kinh dị, phim Mỹ, phim Hồng Kông... và đặc biệt có hai rổ ghi: Nhạc sến nam, Nhạc sến nữ. Tôi định mua vài thứ xem sao, nhưng thấy kỳ kỳ nên thôi. Tuy vậy, tôi cũng học được vài từ mới. Có điều ở cửa hàng này, một cửa hàng bán băng đĩa khá lớn ở Thành phố có cách phân loại độc đáo hơn: Sến Già Nam. Tôi đoán đây là loại nhạc “sến” dành riêng cho nam giới “già”!

– Có Sến Già Nữ không cháu? Tôi tò mò.

– Dạ có. Bác kiếm xong Sến Già Nam con đưa Sến Già Nữ ra bác lựa!

Thì ra nam nữ đây không phải khách hàng mà là ca sĩ. “Sến” do “nam” ca sĩ hát cho người “già” nghe thì gọi là ... Sến Già Nam v.v...Tiếng Việt ta thiệt hay! Nhớ lần ra Hà Nội năm xưa, người ta giới thiệu tôi một xí nghiệp có tên là Xí

nghiệp Cao Xà Lá. Hỏi “Cao xà lá” là cái gì? Là Cao su, Xà bông và thuốc Lá, gọi tắt Cao Xà Lá!

Tôi vừa tùm tùm cười vừa lựa đồng băng đĩa trong rổ Sến Già Nam, chọn được vài đĩa. Nhiều khi cả đĩa chỉ có một bài ưng ý. Thôi vậy cũng được. Có một bài mình thích là quý rồi! Tôi hỏi còn Sến Già Nữ đâu? Cô bung ra một rổ Sến Già Nữ nữa và nhìn tôi có vẻ nghi tôi mê cô ca sĩ nào đó của năm mươi năm trước!

“Sến” là gì? Người ta bảo là do chữ Marie sến, tức người giúp việc, người ở đợ, con sen, người nhà quê, ít học. Nhạc sến là nhạc... tầm thường, nhà quê mà các cô gái này thường hát hổng để trải tâm sự nỗi lòng khi vô công rồi việc.

Đã có những bài báo, những tranh luận sôi nổi về thứ nhạc « sến hay không sến » này. “Sến” mà sao người ta thuộc, người ta khắc cốt ghi tâm? “Sến” mà sao người ta cười người ta khóc?... Gần đây trên mạng, nhiều bạn trẻ « còm » rằng nhờ “sến” mà nuôi dưỡng được tâm hồn trong một thế giới vô cảm, và có bạn còn rất tự hào rằng đã sưu tầm được hàng ngàn bản nhạc « sến » để làm của quý!

Còn tôi, tôi chỉ biết nhạc hay hay dở với mình mà thôi. Hay là thứ làm tôi “rung động sáu cách” (nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý)..., còn dở là nhạc “nghe không vô”!

*Chiều làng em* của Trúc Phương chẳng hạn, với tôi là một bài hay, không chỉ rất lãng mạn “khỏi lam buồn như muốn ngừng thời gian” mà còn do tác giả viết bài này lúc ở Bình Tuy, quê tôi, cho một cô gái mà tôi có lẽ cũng quen biết.

*Anh ơi nhớ về thăm thôn xưa,  
Để nghe tiếng ngọt ngào ru bóng dứa  
Xa xôi bước người anh lữ thứ  
Nhớ thương hoài câu hát chiều làng em..*

Còn *Mộng ban đầu* của Hoàng Trọng làm sao quên được:

*Trông em mừng vườn cau*

*Trái mọt tròn xuân mới*

*Bổng me cười me nói*

*Con bé lớn thật mau*

*Mai mọt mẹ ăn trầu*

« Mai mọt mẹ ăn trầu » bây giờ không còn nữa nên « đám trẻ » không biết là phải rồi. Còn những trái cau « mọt tròn xuân mới » cũng khó kiếm ! Bây giờ là buổi, là dưa hấu cả rồi!

Rồi *Lối về xóm nhỏ* của Trịnh Hưng

*Có những chiều hôm*

*Trời nghiêng nắng xế đầu non*

*Nắng xuống làng thôn*

*Làm cho đôi má em thêm giòn*

*Lúa đã lên bông*

*Mắt già tươi sáng thôi chờ mong*

*Tiếng hò cô gái bên Cửa Long*

*Mơ rằng mai lúa lên đầy bông...*

hay *Tình lúa duyên trăng* của Hoài An

*Quê hương ta đất xưa vốn nghèo*

*Nhưng giàu tình thương nhau*

*Biết yêu lúa mầu xa cuộc đời cơ cầu*

*Gái trai biết làm tròn lời thề khi ban đầu*

Tôi không hiểu vì sao những lời ca đầy tình quê hương, đất nước, tình gia đình, tình gái trai « biết làm tròn lời thề khi ban đầu » như vậy mà « sến » được ?

Hà Đình Nguyên trong một bài báo về vấn đề nhạc sến đã viết: « ...nhưng không biết do đâu mà hầu như tất cả các bản nhạc được sáng tác trước 1975 – nhất là những bản có điệu boléro, rumba... đều bị quy là nhạc sến (tiếng “sến” được hiểu theo nghĩa dè bủ, mỉa mai, khinh thị...).

... nhưng sẽ thật sai lầm khi quan niệm “nhạc sến” với hàm ý khinh thị, chê bai bởi trong dòng nhạc bình dân này có rất nhiều tuyệt tác mà chưa chắc các nhạc sĩ dòng nhạc “hàn lâm” đã sáng tác được, như: Khúc ca ngày mùa (Lam Phương), Hoài thu (Văn Trí), Xóm đêm (Phạm Đình Chương), Ai lên xứ hoa đào (Hoàng Nguyên), Nắng chiều (Lê Trọng Nguyễn), Đường xưa lối cũ (Hoàng Thi Thơ), Nửa đêm ngoài phố (Trúc Phương), Thương hoài ngàn năm (Phạm Mạnh Cương), Nắng lên xóm nghèo (Phạm Thế Mỹ)... »

Còn nhà thơ Đỗ Trung Quân có một bài thơ được Vũ Hoàng phổ nhạc rất hay tên Phượng Hồng có lần bực mình :

*“Nói chú đừng giận, bài Phượng Hồng phổ thơ của chú sến chảy nước”, chàng trai 20 tuổi tóc tai kiểu hip-hop nói thẳng thừng. ...Thế hệ trẻ 8X hôm nay không thể tin nổi, không thể chấp nhận nổi có một gã nào đó trạc tuổi mình suốt một năm dài ngồi cạnh bàn, học cùng lớp để ý cô bạn gái mà vẫn cứ: “bài thơ còn trong cặp... giữa giờ chơi mang đến lại mang về...”. Nhát gái đến thế, “yếu” đến thế thì “sến” là cái chắc. Bây giờ, chỉ cần một cú nhấn tin chớp nhoáng là alê háp! Ra cà phê hộp ngồi ngay. Yêu à? Tổ tình à? Đây, nhanh gọn lẹ: “Anh là number one, vừa đẹp trai lại vừa dễ thương...”. Không yêu nữa cũng chẳng sao: “thà như thế, thà rằng như thế...”. Đỡ lời thôi, đỡ mất thì giờ, khỏi mang tiếng “sến”...*

\*\*\*\*\*

Gần đây nhiều ca sĩ bắt đầu quay về với nhạc « sến » có lẽ để đáp ứng nhu cầu tình cảm của con người trong một thế giới ngày càng vô cảm chẳng! Có điều, vì sến... thiếu gốc nên nhiều khi hát sai mà không hay. Chẳng hạn « Đêm qua chưa mà trời sao vội sáng » trong *Chiếc lá cuối cùng* của Tuấn Khanh, có ca sĩ hát ngon lành « đêm chưa qua mà trời sao vội sáng »! *Qua chưa* với *chưa qua* khác nhau xa quá! Cũng như « Bây giờ tháng mấy rồi hỡi

em » của Từ Công Phụng mà hát thành « Bây giờ mấy tháng rồi hồi em ? »... thì nguy tai !

Tôi vẫn còn nhớ những đêm ngồi nghe Tuấn Khanh đàn piano dưới chân cầu sắt Đa Kao trong một quán cà phê nhỏ chênh vênh...

*Đêm qua chưa mà trời sao vội sáng  
 Một đàn chim cánh nhỏ chở mùa sang  
 Chiều vào thu tiễn em sâu lạnh giá  
 Lá trên cành từng chiếc cuốn bay xa ...*

(xin đừng nhầm với Tuấn Khanh, Hoài An, các nhạc sĩ nổi tiếng hiện nay!)

Tôi chắc rồi một hôm nào đó cậu trai 8X kia sẽ tìm đến bản nhạc “sến chảy nước” nọ và rồi 8X sẽ được thay thế bởi 9X, 0X... Rồi sẽ có những người tìm đến Sến Già Nam, Sến Già Nữ như tôi hôm nay cho mà coi!

Không lâu lắm đâu! Hãy đợi đấy!

## 2. “Chân mạng đế vương”

Ai mắc bệnh Gút thì hình như ít nhiều đều có “chân mạng đế vương” cả! Bằng cứ là bệnh thường luôn bắt đầu từ dưới *chân*, ở ngón chân cái trước rồi mới lan đi các nơi, và mặt khác, từ xa xưa, người ta cũng đã gọi Gút là bệnh của vua (*maladie des rois*). Lịch sử y học cũng đã ghi nhận Alexandre le Grand, Charlemagne, Louis XIV... đều bị Gut!

Vua chúa hay đi săn bắn, ăn thịt rừng, uống nhiều rượu nên dễ bị Gut. Về sau, những người giàu có cũng hay mắc phải bệnh này do những bữa ăn “đạm bạc” đầy rượu thịt của họ (theo cách giải thích bây giờ thì đó là những bữa ăn nhiều *đạm* và *tốn bạc*!) nên Gut cũng là bệnh của nhà giàu (*maladie des riches*).

Đau khủng khiếp. À không, nhức nữa, nhức khủng khiếp. À mà không đúng, buốt nữa, buốt khủng khiếp. Đau. Nhức. Buốt. Nhích qua nhích lại nhích tới nhích lui gì cũng đau cả. Chân sưng một cục, nóng đỏ. Mất ngủ. Mất ăn. Vua cũng phải kêu Trời!

Tôi vừa bị một vố. Đau sưng ngón chân cái của bàn chân phải. Đúng truyền thống: “chân” của “mạng đế vương” rồi còn gì! Nhưng oan quá, lâu nay ăn uống cẩn thận mà, có sẵn sẵn có nội tạng động vật gì đâu... Từ lâu đã bỏ thịt, chỉ còn rau, cá, củ quả! Chắc tại già. Già, thận yếu, thải không kịp độc chất chằng?

Độc chất ở đây là acid uric, sinh ra từ chuyển hóa protein có chứa nhiều purin trong thức ăn. Acid uric lắng đọng tạo thành muối Urat, quện quanh và chèn vào giữa các khớp, đại khái như cho cát vào các khớp xe rồi nổ máy, rồ ga cho nó chạy vậ!

Các thức ăn chứa nhiều purin là thịt rừng, hải sản, kèm với bia rượu, dzô dzô 100% thì dễ có “chân mạng đế vương” lắm! Lúc còn trẻ, còn khỏe thì thận tốt, thải độc chất nhanh, nhưng vẫn tích tụ đó, chờ có tuổi, sinh sự. Gút có thể dẫn tới biến dạng bàn chân bàn tay với những u, những cục, những hòn, đúng là “lục cục lòn hòn”... lổn nhổn làm hạn chế cử động và đau nhức kinh niên!

Thuốc trị Gút thì đã có, nhưng nhiều thứ có hại, thứ thì gây loét bao tử (dạ dày), làm mục xương, hội chứng cổ trâu, tăng huyết áp (Cushing), thứ thì gây nhiều tác dụng phụ, tương tác thuốc tùm lum nên cần có hướng dẫn của bác sĩ.

Nghe tôi bị Gút, các bạn đồng nghiệp, học trò... hỏi thử máu chưa, uống thuốc chưa, rồi đem cho mấy thứ! Ông bạn nhà thơ từ bên Mỹ cũng gửi mấy bài thơ bảo đọc đi cho mau khỏi bệnh. *“Tiếng còi xe lửa ôi ồn quá, anh giục vào em mái tóc thề, Huế của em đây, trong mái tóc, em thơm lòng ôi em hương quê! Em của anh à, em của anh...nắng hình như làm lá thêm xanh, nắng hình như làm môi em đỏ, nắng hình như mắt em long lanh...”* (TVL). Có bạn còn kêu đọc thần chú, niệm Nam mô... Có bạn bên trời Tây viết “...ở thế kỷ



21 này mà không có cái gì làm cho người ta không bị “đau nhức kinh khủng” sao? Ở bên Mỹ họ có cái thuốc “painkiller” (sát sanh kiểu này thì chắc không có tội!), có hữu hiệu không?”. Dĩ nhiên là hữu hiệu, nhưng tạm thôi, không dứt hẳn được, lại cũng sinh lăm biến chứng, side-effects. Còn cái “painkiller” này có sát sanh không ư? Thì... có! Bởi cái “pain” này hẳn phải do nhiều yếu tố hợp thành, do duyên sanh cả đó thôi, nên chắc chắn cũng là một thứ “chúng sanh”! Tốt nhất là làm sao cho nó “vô sanh” thay vì “kill” nó!

Nghĩ lại, đúng là có chuyện “duyên sanh” thiệt. Mấy ngày trước ăn nhiều cá thu quá! Cá thu chiên, cá thu sốt cà, cá thu kho, cá thu canh chua me, cá thu “muối sũ”... (do mấy bà chị ở quê thương tình, mang cho). Mình lại quên cá thu có rất nhiều purin! VẬY là đáng đời! Tôi nhất định không uống thuốc, “thử xem con Tạo xoay vần đến đâu!”. Tôi hiểu cơ thể phải có một cơ chế “sưng nóng đỏ đau” (viêm) nào đó để chống bệnh, nếu dùng thuốc kháng viêm chẳng hóa ra triệt tiêu mất cái cơ chế tự nhiên rất quý này của cơ thể sao? VẬY, chuyển hẳn qua ăn rau củ quả xem sao. Có hiệu nghiệm ngay. Thế nhưng nghe có bạn chỉ ăn toàn đậu với đậu mà cũng bị Gút cấp tính. Thì ra các thứ đậu cũng có nhiều purin, đậu nành, đậu xanh, đậu phộng, đậu Hà Lan... kể cả hạt điều! Ăn vừa vừa thôi thì không sao! Các loại thịt rừng, nội tạng động vật (thận, tim, gan, páté gan, xúc xích...) và các loại hải sản như cá thu, cá hồi, cá trích, tôm hùm... đều chứa rất nhiều purin cần tránh.

Qua ngày thứ ba thì bớt đau, bớt sưng, nhưng mất cả tuần mới bình phục hẳn. Dĩ nhiên đây chỉ là một cơn Gút cấp tính, không cẩn thận thì tái phát như chơi và trở thành kinh niên!

May quá, rau, trái, sữa, yaourt, fromage, kem... trà, cà phê đều rất ít purin!

Tóm lại, nếu ai có cái « chân mạng đế vương » thì nên từ bỏ sớm!

xxx

Nhưng thật ra, “chân mạng đế vương” không đúng chút nào. Chân thì vẫn là “chân” đó mà chẳng “đế vương” tí nào cả. Khố rách áo ôm cũng bị mà thiên sư... cũng bị! Dĩ nhiên người tuổi trẻ, bia rượu nhậu nhẹt bù khú tưng bừng thì càng dễ bị hơn. Như một lời nhắc nhở. Có điều, khi tuổi càng cao thì mọi

thứ yếu đi. Thận gan gì cũng uể oải. Sức đào thải acid uric kém đi nên tích tụ nhiều hơn, tạo thành muối urate, chèn vào giữa các khớp... như bỏ cát vào ổ máy đồng hồ chơi vậy.

Thuốc thì nhiều. Quảng cáo tung bưng. Thuốc Đông thuốc Tây thuốc Nam thuốc Bắc đủ cả. Nhưng bên cạnh mặt "tích cực" thì mặt trái cũng nhiều. Cổ điển vẫn dùng loại Colchicin là có hiệu quả. Vài ba năm nay, lúc đầu vài ba tháng tôi mới bị Gút hành cho một lần. Colchicin vài hôm thì khỏi. Bây giờ chừng tháng thôi. Rút ngắn lại. Gia tốc hơn.

Lần này, vẫn colchicin, nhưng do lòng tham không đáy, muốn cho mau hết bệnh để kịp buổi Nói chuyện (Talk) do hội quán Các bà mẹ tổ chức, bèn uống hơi nhiều lên một chút. Thế là "ngộ độc". Suốt đêm rẹt rẹt bị Tào Tháo đuổi chạy không kịp.

Bài học rút ra là: sụt gần 1,5kg trong hai ngày Gút, uống thuốc bị side effect, trong đó, phần "ngộ độc" đóng góp 2/3.

Vậy những ai muốn giữ eo, có thể nên Gut.

### 3. "Em đi mau kẻo trễ chuyến phà đêm"

*Tôi thấy tôi thương những chuyến phà/ Ngàn đời không đủ sức đi xa...*

Không phải thơ của tôi đâu! Nhại thơ Tế Hanh đó. Từ những năm 40 của thế kỷ trước, Tế Hanh viết: *Tôi thấy tôi thương những chuyến tàu/ Ngàn đời không đủ sức đi mau/ Có chi vướng víu trong hơi máy/ Máy chiếc toa đầy nặng khổ đau...*(Những ngày nghỉ học. Tế Hanh). Thật ra mấy chiếc toa tàu chẳng nặng khổ đau gì đâu, khổ đau chẳng qua là do "lòng của người đi với kẻ về" kìa! Nhưng Tế Hanh quả cũng không thể ngờ rằng chẳng bao lâu sau đó, những chiếc xe lửa đầu đạn chạy nhanh như gió với tốc độ 300 km/giờ và nay đã lên đến 500 km/giờ!

Phà ở quê mình thì khác. Hằng trăm năm nay vẫn ì ạch nối đôi bờ. Thế rồi một hôm bỗng bị người ta vút lên cạn. Xẻ thịt. Bán ve chai... Không ai còn cần

tới nữa! Người ta nay đã có cầu. Những chiếc cầu ngạo nghễ, nghênh ngang vươn giữa dòng sông. Nhưng, hãy đợi đấy! Với tình hình hiện nay, đến một lúc khi mà “sông kia rày đã nên đồng” thì những cây cầu cũng sẽ bị xẻ thịt, bán ve chai... “Cửu Long cận dòng, Biển Đông dậy sóng”, là cuốn sách của bạn tôi, bác sĩ, nhà văn Ngô Thế Vinh báo động gần hai mươi năm trước, nay gần như đã hiện thực. Gần đây, Ngô Thế Vinh còn có loạt bài nêu vấn đề phải chăng cần làm đê ngăn nước mặn tràn bờ và làm những hồ chứa nước ngọt ở U Minh Đồng Tháp, một khi nước ngọt sắp trở thành một thứ “vàng xanh”!

Những ngày cuối năm, tôi vội vã đi một vòng qua những chuyến phà. Hết rồi Rạch Miễu. Hết rồi Cần Thơ, Mỹ Thuận. Hết cả Hàm Luông. May còn Cổ Chiên. Cổ Chiên thiệt ngộ. Ngay cái tên nghe cũng khoái rồi. Cổ Chiên khác Cần Thơ, Rạch Miễu. Nó dài và rộng hơn, và đặc biệt, nó gần biển hơn nên lắc lư với sóng và gió biển, đến nỗi tưởng mình đang vượt biển trong khi những phà khác chỉ vươn qua một dòng sông! Cổ Chiên rồi cũng sẽ mất nay mai. Đi trên phà đã nghe có cái gì khang khác: không còn ung dung, thư thả, mà hấp tấp vội vàng. Ai nấy như bức bối, cáu gắt hơn, kể cả những nhân viên phục vụ. Họ sẵn sàng quát tháo, to tiếng. Không một tiếng rao. Không một tiếng đàn, tiếng hát... Rồi Cổ Chiên, tôi qua Đình Khao rồi Vàm Cống, An Hòa, Cao Lãnh, Mỹ Lợi... Không kể phà Cát Lái, Bình Khánh, Thủ Thiêm vốn gần gũi thân quen. Đi cho hết phà. Bởi vì rồi đây phà sẽ vắng dần rồi tắt ngúm. Như những cây cầu khỉ và áo dài trắng nữ sinh. Và, như những dòng sông...

Phà đúng là ngàn đời không đủ sức đi xa! Chỉ bờ này bến nọ. Nói những niềm vui, những nỗi buồn, những đợi chờ... *“Em đi mau kéo trể chuyến phà đêm... qua bến bắc Cần Thơ”*(\*)... Hồi đó trong Nam phà gọi là “bac” – tiếng Pháp- chạy có giờ. Ban đêm phà nghỉ. Trể một chuyến phà là trể biết bao nhiêu!

Phà chẳng những không đủ sức đi xa mà còn không đủ sức đi mau. Nó ì ạch một cách dễ thương. Ai vội vã mặc ai. Nó cứ ì ạch, khệnh khạng, làm như không nỡ rời bến, không nỡ cặp bờ... Há mồm thật to bên này nuốt gọn dòng người dòng xe rồi há mồm thật to bên kia nhả dòng người dòng xe ra cứ như

một con quái vật hiền lành.

Và những chuyến phà trắng. Nó ì ạch chở trắng đi. Nó nhích từng bước như sợ trắng tan. Lòng người cũng nhẹ tênh, dãi cùng trắng sáng. Bỗng nhớ *Có ai về miền tây/ lúa mùa thơm, thơm mãi/ dừa xanh nghiêng chênh chéch/ cá ngược dòng sông đầy.../ Có ai về miền tây/ mái nghèo nhưng mà đẹp/ má gầy nhưng mà xinh...*(Y Vân).

Có những cuộc tình phà. Làm như khi người ta lên phà, rời bến, người ta sống một cách khác rồi. Lòng rộng mở cùng sông nước, chộp chùng cùng bãi bờ. Người ta bỗng dễ thương chi lạ. Nếu không, đâu có L'amant (Người tình) của Marguerite Duras thuở nào...

Một ông bạn "đào hoa" của tôi nói, qua phà, một cơ hội tốt để làm quen, để tán tỉnh... Ai cũng đẹp ra, thanh thoi ra, mở lòng ra. Người ta hình như đã bỏ đi trên bờ kia bao nhiêu nhọc nhằn, bao nhiêu khổ lụy. Chỉ có ở trên phà, người ta mới dễ mời mọc xôi nem, bịch bánh tráng, mía, bắp, trái cây các thứ. Chỉ có ở trên phà, người ta mới dễ nhũn lòng với tiếng hát tiếng rao. Sau những giờ cá hộp nhọc nhằn, sau những giờ chờ đợi mướt mồ hôi, người ta uống vội trái dừa tươi hay ly trà đá để kịp chen chúc xuống phà. Nhẹ nhõm, sáng khoái, lâng lâng. Phà vì thế mà.. rất phà!

Tôi còn có một kỷ niệm với Phà Rừng, một đêm trăng. Đó là năm 1978, lần đầu tiên ra miền Bắc. Phà Rừng. Phà qua sông Bạch Đằng. Không thể cầm lòng mà không thử nhúng chân xuống nước, để nghe rờn rợn lời của dòng sông "*...Bạch Đằng giang sông hùng dũng của nòi giống tiên rồng, giống Lạc Hồng, giống anh hùng, Nam Bắc Trung...*" ...

.....

(\*) *Chiếc áo bà ba*, Trần Thiện Thanh.

#### 4. “Sáng mắt”

Theo các nghiên cứu thì từ năm 1000 đến năm 1900, tuổi thọ bình quân của loài người chỉ tăng từ 24 đến 30, nhưng từ 1900 đến 2000 thì tuổi thọ bình quân đã tăng lên hơn gấp đôi, đến 65. Các vấn đề bệnh tật của tuổi già trở thành tâm điểm của ngành Y hiện nay. Nhờ những tiến bộ của khoa học y học mà những điều trước kia tưởng không thể làm được thì nay đã trở nên chuyện thường ngày. Chẳng hạn xưa kia một người già bị cườm đàn hồi chịu mù lòa thì nay người ta đã có thể lấy cườm đó ra và thay vào một thủy tinh thể nhân tạo...

Trường hợp tôi phức tạp một chút, vì 20 năm trước đây tôi đã từng được mổ cườm một lần- cườm chấn thương, sinh biến chứng, phải đi cấp cứu. Lần này thì cườm già ở mắt còn lại. “Con mắt còn lại nhìn một thành hai” (TCS) bạn nhớ không? Người bạn đồng nghiệp trẻ chuyên khoa mắt ở bệnh viện sau khi giúp tôi làm các thủ tục hành chánh rồi siêu âm, thử máu, khám tổng quát nội tim mạch... các thứ đã nói không chỉ bị cườm già mà tôi còn thoái hóa hoàng điểm nên mắt mổ xong cũng sẽ nhìn kém so với những trường hợp khác. Tôi cười dù vậy cũng còn khá hơn một số người mà! Mọi người nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên.

Thiệt ra tôi cũng hồi hộp. Mổ mắt đâu phải chuyện dễ. Tôi tự nhủ tùy duyên, tùy hỷ, quán niệm hơi thở... vậ mà huyết áp cũng vọt lên như thường.

Kinh nghiệm cho biết người trong ngành mỗi khi có chuyện thường rắc rối hơn thiên hạ! Trước kia, một người bạn tôi bị viêm ruột thừa, được một giáo sư ngoại khoa đầu ngành mổ... mất 3 tháng sau mới lành, trong khi người bình thường chừng tuần lễ là xong! “Cứng” quá mà! Cũng vậy, nhiều nữ bác sĩ rặn đẻ hoài không ra, phải can thiệp! Thì ra trong nghề, biết nhiều quá dễ sinh sự. Người đồng nghiệp trẻ “động viên” tôi, nhẹ nhàng thôi, nhanh thôi, không đau, anh yên tâm. Người phụ mổ nói bác sĩ P mát tay lắm, đừng lo. Rồi người ta chích cho tôi một phát vào mắt để gây tê. Sau đó tùy hỷ. Muốn làm gì thì làm, tôi nhủ. Nghe có tiếng nói quả tôi có duyên với bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, vì 20 năm trước, chính tôi cũng đã phụ mổ ca của bác sĩ, lúc đó biến

chúng nặng. Lại có tiếng reo vui ủa, bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc hả, em rất mê cuốn Nghĩ từ trái tim của thầy. Hôm nào em mang đến nhờ thầy ký tên nhé. Xong rồi. Tốt đẹp – bác sĩ P nói – anh có thể về được rồi. Người bạn đọc mê sách tôi bấy giờ tình nguyện dắt tôi về phòng. Lần đầu tiên tôi biết thế nào là... phải vịn vào vai người khác lò dò đi vì mắt đã được băng kín. Bỗng dưng tôi nghĩ mình may mắn ở trong ngành nên đã được nhiều ưu đãi, mọi thứ nhanh chóng, nhẹ nhàng, rảnh rấp... và ước chi điều này có được với tất cả mọi người. Sáng đến thấy bệnh nhân đông nghẹt, chen chúc, gầy gổ, hỏi sao hôm nay đông vậy, cô điều dưỡng bảo hôm nay trời mưa nên chỉ bằng một phần ba những hôm trước!

Sáng ngày hôm sau tôi mở băng mắt của mình ra trước gương soi và giật mình thấy một ...quái vật đang trừng trừng nhìn tôi! À mà không, một người lạ quắc! Lắc lắc vài cái, thì ra mình đó. Không ngờ mình già đến thế! Nhăn nheo, nhăn nhúm, da môi, tóc bạc, tàn nhang đâu đó đậm đà, rõ nét. Tóc nào bạc thì ra bạc, trắng xóa. Tóc nào đen thì đen thui đen thùi. Nếp nào nhăn thì ra nhăn, sâu hóm... Đâu đó rõ ràng phân minh chứ không mờ mờ như xưa khi nhìn với con mắt bị cườm che lấp. Thì ra cái thủy tinh thể nhân tạo mới thay nó làm việc tử tế rồi. Thế mới hiểu ra tại sao lâu nay mình “trẻ” thế mà nhiều người già khần cứ gọi mình bằng bác và xưng con xưng cháu ngon lành!

Khổ cái lâu nay quen mang kiếng cận thị, bây giờ hết cận rồi mà đi đâu cũng mò mò tìm kiếng. Cái tivi bị oan. Lâu nay cứ tưởng nó hư, điều chỉnh đủ cách mà hình cứ mờ mờ thấy ghét thì ra là tại mắt mình. Thế mới biết phải “phản quan tự kỷ”, coi lại chính mình như Tuệ Trung Thượng Sĩ (thầy của vua Trần Nhân Tông) bảy trăm năm trước đã căn dặn. Ngay đêm thứ nhì sau mổ tôi đã được xem trận chung kết giữa Barcelona và Manchester United. Tuyệt vời!

Lạ lùng hơn nữa là sách báo, vi tính... từ nét chữ, hình ảnh, màu sắc các thứ đâu đó đều hiện ra rõ ràng, sắc sảo. Thế mà lâu nay mình cứ chê ỏng chê eo sách báo lem nhem chữ nghĩa mờ mờ hình ảnh nhòe nhoẹt... (bác sĩ điều trị chưa cho phép tôi đọc sách báo, làm việc trên vi tính). Phố xá xe cộ cây cối gì quanh tôi cũng... đẹp hẳn ra, màu nào ra màu đó. Đỏ thì thiệt đỏ, Vàng thì thiệt vàng. Xanh thì thiệt xanh. Tím thì thiệt tím.

Hóa ra lâu này mọi thứ đều đẹp lạ lùng đến vậy mà mình không biết. Tôi ngờ rằng những người có đôi mắt tốt xưa nay chắc chưa bao giờ có được cái cảm giác “hạnh phúc” như tôi lúc này. Dĩ nhiên rồi nay mai tôi cũng sẽ quen đi, sẽ không còn nhận ra những thứ tuyệt diệu quanh mình như thế nữa.

Một tuần lễ đã trôi qua. Tôi đã làm quen được với bộ mặt “thật” của mình. Tôi đã “sáng mắt” ra nhiều thứ. Tuy có già đi nhưng thấy mình cũng... dễ thương bạn ạ!

Tôi muốn cảm ơn bệnh viện, cảm ơn các bạn đồng nghiệp của tôi một lần nữa, ở đây.

## 5. “Bánh Căn Phan Thiết”

Sao gọi là “Bánh Căn”? Có lẽ đó là món bánh “căn bản” của con nhà nghèo vùng Phan Rang, Phan Thiết. Ở Tuy Hòa, Nha Trang, Đà Lạt... cũng thấy có nhưng khác một chút. Saigon còn khác xa hơn và xuống tới Vũng Tàu thì Bánh Căn trở thành... “Bánh Khọt”!

“Dân” Phan Thiết thường cho rằng Bánh Căn xứ mình là... ngon nhất, đúng “chuẩn” nhất! Bánh căn thực chất là một món bột nướng, ăn với nước mắm. Có lẽ vì nước mắm Phan Thiết nổi tiếng nên bánh căn Phan Thiết ... cũng ngon hơn các nơi khác chẳng? Ai đi xa Phan Thiết cũng nhớ món bánh “căn bản” này của quê hương.

Bánh “Căn” ( đừng nhầm với Bánh Canh) là thứ bột làm bằng gạo, thường xay cối đá, pha loãng vừa đủ, dậm chút cơm nguội vụn để bánh được cứng giòn rồi nướng chín vàng trên một lò đất nung có nhiều khuôn nhỏ với ngọn lửa than hồng phừng phực. Từng cặp bánh căn được khéo léo khui lên, quệt nhanh qua chén mỡ hành, rồi úp chụp vào nhau thành một cặp đầy đặn, tròn trịa để được vùi ngập vào chén nước mắm đã chuẩn bị sẵn đâu đó với xoài sống xanh lè chua lét, với ớt đỏ rực cay sè đậm nát, rồi cứ thế mà hít hà, nhai, nuốt... Nước mắm thôi, nước mắm đậm sẵn với ớt tỏi đường chanh pha loãng vừa ăn, nhưng đôi khi... sang trọng có thêm cá kho, đôi khi có cả mắm nêm. Kiểu ăn là ăn bao bụng. Có sức ăn bao nhiêu thì ăn. Giá rẻ đặc biệt. Có khi còn cho thiếu chịu!

Trời lạnh, con nhà nghèo, phong phanh áo mỏng, sáng sáng ra ngồi quanh lò lửa than hồng, ăn một bữa Bánh Căn đầy bụng đủ cho một ngày vất vả nắng mưa... cũng chẳng khoái ru?

Sau này, đời sống khấm khá, nhiều nơi nướng bánh căn với cái vỉ bằng kim loại, với lửa gas, có nơi còn bày đặt thêm tôm thịt, mực tươi, xiu mại... thì đã không còn là bánh căn “thứ thiệt” nữa.

Như đã nói, khi Bánh Căn lan tới Vũng Tàu, nó trở thành Bánh Khọt, một thứ bánh nổi tiếng hiện nay ở Saigon. Bánh Khọt (tại sao khọt?) là bánh con nhà giàu, chiên bột trên chảo kim loại nhiều khuôn nhỏ với rất nhiều dầu mỡ giòn rụm (chớ không phải nướng trên lò đất, lửa than), thêm tôm thịt các thứ, ăn với rau sống, bánh tráng...

Tìm một lò bánh căn “thứ thiệt” bây giờ không phải là dễ vậy!

Xxx

Lên Dalat không thể không tìm Bánh Căn. Bánh Căn Dalat, Phan Rang, Phan Thiết gì cũng là món ăn nhà quê, quê nghèo, chỉ là bột gạo nướng trên than hồng, với khuôn đổ bằng đất sét... Khi bánh căn cải biên thành bánh khọt đầy dầu mỡ, hoặc đổ bánh trên mảnh nhôm, dùng lò gaz hoặc thêm trứng thêm tôm, mực, thịt... các thứ thì không còn là bánh căn nguyên chất nữa. Ở Phan Thiết... quê mình, cái ngon của bánh căn là nhờ nước mắm. Phải biết “đâm” nước mắm hoặc “giã” nước mắm. Đâm, giã như vậy, ớt mới tươm một ra, chớ ớt sắc không sao bì được. Rồi phải có tỏi, có đường, có chanh... rồi tỷ lệ nước pha với nước mắm phải đúng mực. Mặn quá, lạt quá đều không ngon. Trời lạnh, ngồi quanh bếp than hồng, đợi bánh nướng thơm lừng, chan với nước mắm hoặc cá kho ngon tuyệt...

Bánh căn Dalat có vẻ đang phục hồi. Khi mình kéo ghế ngồi cạnh bếp than hồng, đã thấy có mấy cặp bạn trẻ chờ đợi. Có một “bí quyết” mà bánh căn Dalat chưa biết thì phải, nên bánh ở đây bên ngoài thì cháy mà bên trong thì nhão. Bí quyết đó ở Phan Thiết là bột... phải trộn với “cơm nguội” lúc xay. Cơm nguội sẽ làm cho bột cứng, giòn, ngon. Thử xem.



## 6. “Bãi” Phan Thiết

“Bãi” đây dĩ nhiên là bãi biển rồi! Không thể không thiên vị khi nói về bãi biển Phan Thiết của tôi. Với tôi, đó là một bãi biển tuyệt đẹp, đẹp nhất... thế giới, chạy dài từ Cà Ná đến Cù Mi, qua Cổ Thạch, Mũi Né, Lagi, Kê gà... Hồi nhỏ, ở Phan Thiết nghe người ta hay nói “Đá một đá ra Cà Ná cá nướ”, cứ á, á vậy mà không biết tại sao. Lớn lên, có dịp đi xe lửa ra Nha Trang, ngang Cà Ná mới “á, á” vì đẹp đến nín thở! Bãi sâu mà xanh tận chân trời. Đá từ trên núi cao đổ ập xuống... chỉ chừa một con đường lắc lẻo cho xe vụt qua. Cổ Thạch thì bãi toàn đá bẩy màu lổn nhổn, mênh mông. Các cô gái chỉ cần lượm vài cục đá nhỏ, xoắn dây, đeo lên cổ, đủ biến thành một nàng tiên. Mũi Né ngày xưa thì tuyệt vời với Rạng, với những rặng dừa không thua Honolulu, nhưng bây giờ bãi đã bê tông hóa thật đáng tiếc. Các resorts mọc lên như nấm, chia cắt bãi biển thành những lãnh địa, hùng cứ một phương, bảo vệ tuần tra đặng đặng sát khí...

Ngay tại Phan Thiết thì xưa có bãi Thương Chánh nổi tiếng (Ơi những con đường ta đã đi/ Gia Long Đồng Khánh mượt xuân thì/ Chân run rẩy cát bờ Thương Chánh/ Gió ở đâu về thơm bước khuya – Đỗ Nghê), nay chỉ còn một chút bãi Đồi Dương, Vĩnh Thủy!

Thế nhưng bãi Phan Thiết luôn có cái hay riêng. Không mơ màng như Đại Lãnh, Dốc Lết... phẳng lặng quá, trong xanh quá, chẳng gợn tí sóng, làm ngại ngần những bước chân. Nha Trang thì ra vài bước đã sục sâu như cái hồ nước mặn với những đảo nhỏ xung quanh chắn sóng, y như một hòn non bộ. Phan Thiết không vậy. Nước mặn chát, khi đục khi trong, bãi khi trời khi sục, chỗ cao chỗ thấp, sóng đập ồm ồm, sơ sẩy lẫn cù... Đặc biệt là cát. Cát ở đây hạt to, lỏm chỏm, như sỏi chưa kịp tán nhuyễn. Đi nghe rào rào, đau điếng. Nhờ vậy mà... tốt cho sức khỏe. Giống như được châm cứu vào các huyệt ở hai lòng bàn chân, nhất là huyệt dũng tuyền. Sóng ồm ồm như biết xoáy vào các huyệt thận du, chí thất, phế du... Bãi Lagi cũng giống Phan Thiết, cũng trời sục bất thường, cũng đầy đe dọa, cũng sóng ồm ồm, cát to lỏm chỏm ... nhưng Lagi hoang sơ hơn nhiều, tắm một mình trên biển vắng cũng hay!

Mỗi lần về Phan Thiết bao giờ tôi cũng tắm biển cho... khỏe người. Bước rào rạo trên cát lỏm chớm để được châm chích. Đưa lưng cho sóng dằn, xoa bóp. Nhớ nhà thơ Từ Thế Mộng, ngày nào cũng đạp xe đi tắm biển, có lần than: Mấy hôm nay biển thở dài/ Thì ra em bệnh đã vài bốn hôm... Rồi nhớ Nguyễn Bắc Sơn, vào tận Viện Y dược học dân tộc, gặp Trương Thìn, nèo nẹo đòi phổ biến "ý châm": chỉ dùng ý tưởng, châm đến đâu người ta nhảy dựng lên đến đó, bệnh gì cũng khỏi. Rồi... Nguyễn Như Mây, Liên Tâm, Nguyễn Hiệp, Ngô Đình Miên, Phan Anh Dũng, Lưu Văn Trung ... Ghé chùa thăm thầy Huệ Tánh, ghé nhà thờ thăm cha Diễm, thăm Đức ông- nhà thơ Xuân Ly Băng... Cho nên nói gì thì nói, tôi vẫn cứ mê bãi Phan Thiết của tôi.

## 7. Cứu lấy... Cầu Khi!

Cứ mỗi lần thấy một bức ảnh trưng giải thưởng quốc tế của các nghệ sĩ nhiếp ảnh nước ta có liên quan đến cây cầu khi – khi thì một cô giáo dẫn học sinh qua cầu, khi thì một đôi thanh niên nam nữ âu yếm dắt tay nhau, khi thì một đám cưới miệt vườn... tôi lại lo ngay ngáy đến một ngày nào đó không còn tìm thấy bóng dáng chiếc cầu khi thơ mộng bắc qua những con kênh rạch chằng chịt khắp các nẻo đường đồng bằng Nam bộ, khi mà chương trình "xoá cầu khi" hoàn tất trong thời gian tới! Lúc đó có lẽ chúng ta chỉ còn có dịp đi trên những chiếc cầu bê-tông to bè, cứng nhắc hoặc cầu nhựa tổng hợp láng o, láng coóng... Dĩ nhiên là giao thông sẽ thuận tiện hơn, xe cộ chạy ào ào, tấp nập, người đi lại trùm đầu kín mít với chiếc nón bảo hiểm, che mũi miệng với khẩu trang hai lớp, chỉ lộ hai con mắt lom lom nhìn qua mica như người ngoài hành tinh, trang bị điện thoại di động đa chức năng và máy thăm dò tình cảm, sẵn sàng kêu bíp bíp báo tin khi có người đi ngược chiều cùng tần số để làm quen.

Cầu khi có tự bao giờ và tại sao có tên là... khi mà không là một cái tên nào khác thì không biết, nhưng có lẽ bắt nguồn từ cái dáng đi lom khom, lắc lư, run rẩy, có khi phải gập mình bò hẳn xuống để khỏi té khi qua cầu, nhất là

những người chưa quen, đã tạo ra cái tên gọi rất gợi hình và thân thương đó chẳng. Có lẽ cũng không ít những mối tình thôn dã đã nhờ chiếc cầu khỉ đưa duyên, khi mà nàng phải nắm lấy tay chàng càng lúc càng chặt cứng, mà cũng không ai bảo đảm rằng chàng đã không thừa thế rung cây... nhất khi để có dịp ôm chầm lấy người yếu bóng vía, hoặc tìm cách để té đùng xuống dòng kênh, để rồi loi ngoi như chuột lột mà ấm áp tận đáy lòng với một kỷ niệm không bao giờ quên. Chiếc áo dài hình như càng có duyên với cầu khỉ. Cái tà áo phất phơ như mây như gió đó in bóng xuống dòng nước của một "con kênh xanh những chiều êm ả nước trôi" thì thật đủ làm nao lòng bất cứ nhà nhiếp ảnh khó tính nào.

Còn đứng trên cầu bê-tông, cầu nhựa tổng hợp với xe gắn máy phân khối lớn, với nón bảo hiểm, khẩu trang, điện thoại di động, máy dò tình cảm, chắc chắn người ta phải mặc quần jean áo pull thôi và khó có thể tưởng tượng người ta cất lên một giọng hò sông Hậu làm xao xuyến lòng người trong hoàn cảnh đó, mà chỉ có thể là tiếng gào thét của các cô ca sĩ qua walkman hifi stereo.

Ở một số nước tiên tiến đã có gà ảo, người yêu ảo, rồi có búp bê mà người ta có thể mua về nuôi, làm khai sinh hẳn hoi, cho ăn, dỗ ngủ, nựng nịu. Chắc là búp bê không biết đá iả, nếu biết lại càng hoàn hảo hơn. Ở Âu Mỹ, các bà đầm thường rất cưng chó, ai cũng nuôi một con chó cho đỡ cô đơn, chiều chiều dẫn chó đi chơi là thú vui nhàn nhã. Nhưng khổ nỗi chó hay đá iả tùm lum ngoài đường làm mất vẻ mỹ quan. Ngay tại Paris, kinh đô ánh sáng như vậy mà cũng đầy cứt chó, không biết phải giải quyết ra sao. Thế rồi có ai đó đã nghĩ ra một sáng kiến rất tuyệt vời: sản xuất một sợi dây dẫn chó điện tử có xung động tạo cảm giác như là đang dẫn một con chó thiệt- nhưng không hề có một con chó nào cả. Các bà đầm cứ cầm sợi dây đó mà đi qua đi lại, đi đó đi đây một cách thoải mái. Sợi dây chó bán chạy như tôm tươi. Không biết liệu sao này có ai có sáng kiến làm ra chiếc cầu khỉ... điện tử, đứng lên cũng lắc lư như qua cầu mà không có cầu chẳng?

Ở một khu du lịch nọ có dựng một cây "cầu khỉ" bắc ngang qua một cái ao! Phải nói nó không được ... khỉ mấy mà phải gọi là "cầu voi" mới đúng vì cái

cây bắt ngang to đùng, tuy cũng cong cong mấy nhịp và có tay vịn nghiêng nghiêng... thế mà nào Tây nào Mỹ nào Tàu Hồng Kông, Singapore... đua nhau qua lại trên cầu để chụp hình. Giá mà có cái cầu khỉ thật, chắc còn hấp dẫn hơn và thu hút khách du lịch nhiều hơn. Thế mới biết lâu nay họ đã quá ngán cái cầu bê-tông với những con đường tăm tắp, họ thèm một chút thiên nhiên. Ta mới hiểu tại sao họ thường tổ chức những cuộc đua xe qua những con đường đầy chướng ngại bùn đất.

Dĩ nhiên chúng ta mong giao thông nông thôn ngày càng được cải thiện, chương trình “xoá cầu khỉ” được thành công để các vùng sâu vùng xa được hưởng những tiện nghi của văn minh, nhưng có lẽ cũng đến lúc phải nghĩ đến cách nào “cứu lấy cầu khỉ” – như người ta cứu giống cá voi, giống gấu trúc, giống cọp và một số giống thực vật khác – như đặt cầu khỉ trong khu vực du lịch, khu làng truyền thống, khu bảo tàng thiên nhiên, vì đây là một nét văn hoá đặc trưng ở vùng sông nước Nam bộ, nếu không thì sau này chỉ còn có thể tìm thấy cầu khỉ trong những phòng triển lãm “cắm sờ vào hiện vật” thì thật là đáng tiếc!

## 8. Chữ Nhàn

Chữ nhàn là chữ làm sao! Nguyễn Công Trứ đã kêu lên như vậy, từ mấy trăm năm trước. Kêu chứ không phải hỏi. Bởi vì trước đó ông đã giải thích rõ ràng rồi: *Thị tại môn tiền náo/ Nguyệt lai môn hạ nhàn*. Chợ ở cửa trước thì “náo”, còn trăng vào cửa sau thì “nhàn”. Thế thôi! Không biết ai là người đầu tiên đã nghĩ ra một định nghĩa đơn giản mà thâm thúy đến vậy qua cách viết tượng hình của chữ Hán: giữa chữ *môn* mà có chữ *thị* thì thành *náo*, còn giữa chữ *môn* mà có chữ *nguyệt* thì thành *nhàn*. Thời buổi “thị trường” toàn cầu hóa như chúng ta đang sống hiện nay thì chợ ở tứ phía, ở ngay trong nhà cũng có chợ chen vào, cho nên không dễ mà tìm một chút ánh trăng qua cửa sổ! Ở các nước Âu Mỹ, workmania là một thứ bệnh “điên vì mê làm việc” đến nỗi tình trạng tâm thần, tự tử, tim mạch... ngày càng tăng. Ở Châu Á, bệnh karoshi chẳng hạn, một thứ bệnh dịch do làm việc quá nhiều, quá sức,

làm như điên, đến nỗi sinh nhiều biến chứng và gây cả tử vong như chúng ta từng nghe thấy ở một số doanh nhân Nhật và đang lan ra nhiều nước. Liên Hiệp Quốc đưa “quyền nhàn tản” vào trong Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền để khuyến khích người ta nghỉ ngơi mà chẳng ai thèm nghe! Nghe sao được, nhàn hay không là ở mỗi người chứ. Bắt người ta làm việc, cưỡng bức lao động thì dễ chứ ai nỡ bắt người ta nhàn, khi người ta muốn được “bận rộn”!

Thực ra nhàn cũng có nhiều cách: có cách nhàn nhã, có cách nhàn hùng hục. Nhàn nào cũng tốt, miễn là đừng quá. Nguyễn Công Trứ ưa kiểu nhàn *“Gót tiên đeo đủng đỉnh một đôi dì. Bụt cũng nực cười ông ngất ngưỡng.”* Một đôi dì “đeo” thì sợ khó mà đủng đỉnh, khó mà ngất ngưỡng. Rồi ông còn ganh tị với Tô Đông Pha, đời Tống, hơn ngàn năm trước: *“Sông Xích Bích buông thuyền năm Nhâm Tuất. Để ông Tô riêng một thú thanh tao!”* Chẳng qua là ông Tô đi chơi thuyền trên sông, ngắm trăng với vài người bạn, đánh cờ, làm thơ xướng họa, dĩ nhiên là cũng có vài... người mẫu đi theo mài mực, rót trà! Ta bây giờ thỉnh thoảng cũng đi thuyền rồng trên sông Hương, có đàn có sáo..., có tiếng ca tiếng hát náo nhiệt, thuyền ngược thuyền xuôi tấp nập đó thôi. Nhưng cái nhàn của ta là nhàn Ồn, không phải nhàn nhã! Sau một ngày vất vả, “người bận rộn” nào cũng sẵn sàng xách vợt ra sân làm vài ván tennis. Cởi veston cà vạt ra, mặc áo pull quần short vào, chạy ngược chạy xuôi hùng hục, toát mồ hôi hột, chẳng phải cũng là nhàn ư? Nhưng cái đó là nhàn... hùng hục. Nhàn nhã là phải có “nguyệt lai môn hạ” kia. Vì thế mà Trịnh Công Sơn mới có bài Nguyệt ca rất dễ thương: *“Từ khi trăng là nguyệt cho tôi bóng mát thật là.”* “Thật là” sao thì anh không nói rõ nhưng chắc chắn anh đã có được sự nhàn nhã “thật là”, chẳng thua gì ông Tô ngày xưa. Nhưng sau đó anh thật thà thú thiệt: *“Từ khi trăng là nguyệt, tôi như từng cánh diều vui. Từ khi em là nguyệt, trong tôi có những mặt trời!”* Thì ra cũng tại em thôi. Tại em là nguyệt mà trăng của tôi đã biến thành những mặt trời nóng bức, nhẽ nhạt, vất vả, bận rộn đó thôi. Lúc đó hẳn nhạc sĩ cũng đã kêu lên: *chữ nhàn là chữ làm sao!*

## 9. Cám ơn ASIMO

Mới chế tạo được người máy Asimo, con người đã mừng hóm, tự hào đã tạo ra được một người máy thông minh nhất thế giới, mang đi trình diễn khắp nơi: nào đến Thái Lan bắt tay Thủ tướng, rồi đến Úc, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Ấn độ, Mỹ, Canada và bây giờ là... Việt Nam. Không chừng sắp tới có thể còn đến Hỏa tinh nữa! Mừng hóm cũng phải vì phải mất hơn 14 năm, cải tiến qua nhiều thế hệ, đến nay loài người mới có được Asimo – có nghĩa là nguyên thủy... Asimo, người máy nguyên thủy thông minh nhất thế giới này trang phục như một nhà du hành vũ trụ, đi những bước đi tự nhiên kèm tiếng vo vo của các bánh răng cưa, biết bước chéo, nhảy múa, leo cầu thang, đứng một chân... gọi là “bước đi đa dạng”; Asimo còn biết chào, biết nói ( biết nói cả tiếng Việt ), biết xưng tên “Tôi là Asimo”, biết bye bye và biết cả...khóc cười, tức giận, mừng vui, ngạc nhiên, khoái trá...! Asimo có con mắt màu mini-cam, có bàn tay...5 ngón, nặng 52 ký và cao 1,2m, đủ để với tới công tắc đèn, khoá cửa, lau chùi bàn ghế...

Mới chế tạo được Asimo mà con người đã mừng hóm đến vậy, tưởng tượng khi Thượng đế tạo ra con người...nguyên thủy thú thật, Ngài đã mừng hóm đến cỡ nào! Con người nguyên thủy cao lớn, vạm vỡ, đẹp...trao hơn Asimo, làn da tươi mát, mềm mại, co giãn, mắt sáng rực, tai thính, mũi phập phồng, răng trắng nhẵn, ngực nở nang, rắn rỏi không thua anh Vọi, bụng thon nhỏ với những cơ bắp cuộn cuộn không thua...Lý Đức; leo trèo, nhảy nhót, lặn ba vi bộ hơn hẳn Đoàn Dự... Về ngôn ngữ, về cảm xúc, về trí thông minh...đều tuyệt vời, “đa dạng” hơn hẳn Asimo. Thế nhưng hình như Thượng đế không mừng mấy chút, trái lại Ngài lo nhiều hơn. Chuyện phải lo đầu tiên là phải kiếm ngay cho chàng một người bạn...gái (Asimo không rõ giới tính, trông hùng dũng giống trai, mà tiếng nói thanh thoát như gái, thân hình lại giống trẻ con, có vẻ còn thiếu thiếu một thứ gì!). Nghe nói lúc tạo người bạn gái cho người nguyên thủy, Thượng đế mới giật mình thấy thiếu...nguyên liệu, bèn lấy một chút mặt trời nóng bỏng, một chút mặt trăng dịu mát, một chút tinh tú nhấp nhánh... rồi một chút sông ngòi quanh co, một chút biển cả bát ngát, rồi hoa

thơm cỏ lạ, trái ngọt cây lành, sắc màu đủ điệu...để tạo ra nàng. Mới có ba ngày, chàng đã giận dỗi, đem nàng trả lại cho Thượng đế. Ngài mỉm cười không nói năng chi. Ba ngày sau, chàng lại hít hơ hít hãì tìm tới, van nài cho nhận lại người bạn kỳ diệu mà kỳ quặc đó. Thượng đế lại mỉm cười, vui vẻ ban cho. Hình như Ngài lo nhiều hơn mừng, chưa hề nói đó là loài sinh vật thông minh nhất trên cõi đời, cũng chẳng hề có ý định đưa đi trình diễn ở hành tinh này hay hành tinh khác. Trái lại, hình như ngài còn ân cần dặn dò không được nghe những lời dụ dỗ, không được ăn trái cấm... Kết quả là nó ăn ngay trái cấm, nghe ngay lời dụ dỗ và nhờ đó...mà bây giờ mới nào sinh sản vô tính, nhân giống đơn dòng và ...Asimo! Điều tệ hại có lẽ là nó không hề biết công ơn của Thượng đế, không hề biết trân trọng chính bản thân mình, những kỳ diệu, những phép lạ ngay trong bản thân mình mà cứ mày mò tìm kiếm đâu đâu. Có lẽ vì thế Ngài cho nó có khả năng chế tạo... người máy, để biết thế nào là những khó khăn trong từng chi tiết nhỏ. Một cái nhướn mắt, một cái nhếch môi đâu phải dễ dàng. Chỉ mỗi nụ cười đã có hàng trăm thứ (gọi là cười... đa dạng), chỉ mỗi bước đi, cả trăm điệu (bước đi đa dạng...) và còn hàng triệu triệu những đa dạng trong cảm xúc, trong suy tư không sao nói hết. Hỉ nộ ái ố, thất tình lục dục, tham sân si... đủ cả. Asimo còn phải nạp năng lượng phức tạp chớ con người biết tự tạo năng lượng từ thức ăn, hơi thở, từ các bộ máy hô hấp, tiêu hoá, tuần hoàn gắn sẵn bên trong, tự nạp năng lượng năm bảy chục năm xài vẫn còn tốt!...

Nghe nói người máy được cho thuê làm nhiệm vụ lễ tân giá rất cao mà chỉ cần con số lẻ đó thôi, ta có thể kiếm vài người...mẫu, cao ráo, xinh đẹp, dịu dàng, tươi mát, biết nheo mắt, mỉm cười, biết mặc thời trang đủ loại, biết múa hát, đàn ca, biết giận hờn đủ kiểu, dĩ nhiên là có thể nói nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng Việt để làm lễ tân.

Một anh bạn nói nhờ Asimo, nghĩ lại thấy cũng được an ủi phần nào: anh cao hơn 1,6m, nặng 60 kg, biết tắt mở đèn, TV, tủ lạnh, quạt máy, biết khoá cửa, rửa chén, ủi đồ, lau bàn ghế, còn biết đọc báo, biết cười khóc, giận hờn, cãi nhau... ; bước đi đa dạng mà không bị kêu vo vo, chỉ có lúc ngủ kêu khò khò tí chút...

Tóm lại, cảm ơn Asimo. Nhờ Asimo mà ta sức nhớ những Asimos -số nhiều- tuyệt vời ở quanh mình, và cũng nhờ Asimo mà ta nhận ra Asimota- chính ta- cũng là cả một sự kỳ diệu Thượng đế đã trao tặng mà nhiều khi ta chẳng hay! Cảm ơn Asimo.

## 10. Chuyện kể trong Ngày Nhà giáo

Buổi sáng hôm đó cả bọn bốn người đàn ông trung niên kéo ghế ngồi quay quần bên tách cà phê cạnh bờ hồ hiếm hoi giữa lòng thành phố. Người trẻ tuổi nhất trong bọn họ cũng đã 50, một nhà giáo, trắng trẻo, nghiêm nghị; người thứ hai là nhà nghiên cứu văn học, chuyên cổ văn, tóc điểm sương, khắc khổ; người thứ ba là một nhà thơ, từng là giáo viên dạy văn cấp ba, đã về hưu và người thứ tư là... tôi.

Bọn tôi người thì vừa đưa con tựu trường, người thì dẫn cháu đến lớp... giờ rảnh tay tụ lại uống cà phê, rôm rả nói cười, thấy mình như trẻ lại, nhắc cái thuở còn thơ “ngày hai buổi tới trường”. Bỗng một người cảm khái đọc ro ro một bài học thuộc lòng ngày đó: “Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...”. Trời ọ, như khơi trúng mạch, cả bọn không ai bảo ai cùng “rống” lên như ca bè:... “Mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp... con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ... Hôm nay tôi đi học!” (Thanh Tịnh). Rồi hình như thấy trong quán cà phê còn có nhiều người mà cả bọn “hợp xướng” như vậy coi hổng được bèn ngưng bật. Nhìn nhau cười lỏn lển. Cả bọn như chìm lắng trong một ký vãng mờ xa, ở đó là những cậu bé “khét nắng hôi trâu thềm đi học” (Trang Thế Hy), rồi “Ai bảo chăn trâu là khổ... Em bé không quên học đâu...” (Phạm Duy). Cái thuở đó sao người ta ham học vậy không biết! Im ắng hồi lâu để nghe cho rõ tiếng lách cách quậy cà phê, bỗng một người trầm ngâm như sức nhớ: “Hàng năm cứ vào cuối thu, khi lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc lòng tôi lại hoang mang nao nức...” Rồi ai đó bỗng đọc tiếp “Je vais vous dire ce que me rappellent, tous les ans, le



ciel agité de l'automne, les premiers diners à la lampe et les feuilles qui jaunissent dans les arbres qui frissonnent..." cả bọn lại bèn "hợp xướng" cái đoạn văn về ngày khai trường đó của Anatole France mà cùng nhớ lại những bữa cơm dưới ngọn đèn tù mù..., cảnh cha ngồi xem báo, mẹ ngồi khâu áo, bên cây đèn dầu hao... Rồi một người nhảy qua quốc văn giáo khoa thư hỏi nào không hay "Chân bước đi mặt còn ngoảnh lại, từ cái mái nhà, cái thềm nhà, cái lối đi, cho đến bụi cây, đám cỏ, cái gì cũng làm cho tôi quyến luyến khác thường...!" ..của một kẻ rời quê lên tỉnh, học xa.

Nhận ra cả bọn hình như hơi vô duyên, lãng mạn một cách lảng xẹt, ai đó bèn chuyển gam về chuyện bây giờ, chuyện chạy trường, chuyện học phí, quốc tế quốc nội, chuyện You and I của bọn trẻ.. . Ông bạn nhà giáo kể một hôm, trong một lớp học, thầy dạy văn ra câu đố kiểu Truyền hình vẫn hay làm. Một câu tục ngữ nói về tình thầy trò gồm 6 từ, thầy cho 2 từ để học trò đoán tiếp. Em nào đoán trúng được thưởng. Hai từ đó là "thầy" và "mày". Học trò ngơ ngác. Một em xin cho thêm hai từ nữa mới đoán được. Thầy đồng ý: hai từ nữa là: "đố" và "nên". Cả lớp im lặng nhìn nhau. Thầy chán ngán nói: Thôi được, để thầy cho nốt hai từ nữa rồi các em xếp thành câu tục ngữ nhé: Đó là "không" và "làm". Đến đây thì có một cánh tay nhanh nhẹn đưa lên: Thưa thầy, có phải câu tục ngữ đó là "Làm thầy mày không nên đố" không ạ?

## 11. Thầy thuốc... cười!

Nghề y là một nghề... đặc biệt đến nỗi có rất nhiều chuyện cười về y khoa, kể hoài cũng không hết. Xin được kể vài chuyện sưu tầm dưới đây:

1.Sau khi khám bệnh xong, một bà có tuổi nói với bác sĩ: Y học ngày nay tiến bộ biết bao! Trước đây, hồi tôi còn trẻ, khám bất cứ bệnh gì tôi cũng phải cởi áo. Bây giờ chỉ cần lè lưỡi thôi cũng đủ!

2. Bác sĩ nói với bệnh nhân: Tình trạng của ông hôm nay tiến triển tốt rồi đó. Còn chỗ tay trái sưng đau cũng không có gì đáng lo cả!

- Tôi cũng vậy, nếu tay trái của bác sĩ bị sưng đau tôi cũng chẳng lo gì cả! Bệnh nhân nói.

3. Hai phụ nữ đến thăm người hàng xóm vừa sinh ba. Bác sĩ giải thích: Điều này chỉ xảy ra 1/300.000 lần thôi! Trên đường về, một bà thì thào vào tai bà kia:

- Bà nghe không: 300.000 lần mới được một lần như vậy!

3. Một bệnh nhân nghiện rượu nặng đến khám ở một bác sĩ. Ông bác sĩ không nói gì, đặt 2 cái ly trước mặt người bệnh: một ly nước, một ly rượu. Xong ông bỏ một con trùn đất (giun) vào ly nước, trùn ngo ngoe thoát mái. Đoạn, ông gấp trùn ra, bỏ vào ly rượu, trùn co rúm và chết ngay đơ.

- Sao? Anh rút ra được kết luận gì?
- Dạ, tôi hiểu rồi bác sĩ.
- Thử nói nghe?
- Dạ, nếu tôi mà bỏ rượu thì trong bụng tôi sẽ đầy giun là giun!

5. Trong đám tang một giáo sư mỗ tim nổi tiếng, các sinh viên có sáng kiến mang tấm panô lớn vẽ hình trái tim có lõng ảnh chân dung thầy ở giữa. Bỗng nghe có tiếng khóc lớn rồi cười ha hả của một vị giáo sư già.

- Thưa giáo sư, vì sao thầy vừa khóc lại vừa cười?

- Tôi khóc vì cảm động tình thầy trò của các anh, tôi cười là cười thân phận mình, sau này khi mất đi thì các anh sẽ lõng hình tôi vào cái gì đây?

- Thưa, thầy dạy môn gì ạ?

- Tôi dạy Sản phụ khoa!

6. Anh sinh viên y khoa đưa người yêu ra ngoài thành chơi. Một đàn bò nhớn như gặm cỏ gần đó. Bỗng một con bò đực từ xa chạy lại cõ lên một con bò cái.

- Em biết không, con cái muốn giao phối thì tiết ra một chất có mùi đặc trưng gọi là pheromone, con đực nghe được sẽ tìm tới ngay. Pheromone là một chất kích thích tố rất kỳ diệu ở sinh vật... Anh sinh viên ân cần giải thích.

Cô bạn gái vùng đứng dậy bỏ về và nói:

- Anh còn dốt tệ hơn con bò đực đó!

## 12. Đứa con của nàng Kiều

Phải đến gần hai trăm năm sau khi Truyện Kiều của Nguyễn Du ra đời mới có một "bác sĩ" khám phá ra rằng nàng Kiều có một đứa con! Con trai hay con gái, số phận của đứa trẻ ra sao không biết. Thậm chí cha của nó là ai cũng không rõ!

Chỉ chắc một điều là Thúy Kiều có con. Vị thầy thuốc mát tay này chính là nhà văn Vũ Hạnh. Trong cuốn "Đọc lại Truyện Kiều" của ông, ông đã khẳng định điều này dựa vào một câu thơ của Nguyễn Du: "*Thất kinh nàng chữa biết là làm sao!*" mà nếu viết theo kiểu thơ "hiện đại" sẽ là:

*Thất kinh  
Nàng chữa  
Biết là làm sao!*

Kiều đã "thất kinh", nghĩa là đã bật kinh và do vậy mà nàng biết mình đã có chữa, đã mang thai, và nàng hoang mang không biết phải giải quyết làm sao cho ổn! Nàng lại đang lắm nỗi lo toan. Làm sao đây? Giữ hay bỏ? Hồi đó chuyện phá thai đâu có dễ! Phải chi như bây giờ thì Kiều đã có thể đến ngay Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hay các bệnh viện Phụ sản để được "điều hòa kinh nguyệt", mau chóng mà dễ dàng, an toàn và bảo mật!

Thời đó cũng chưa có thuốc ngừa thai nhiều thứ để tùy nghi chọn lựa như bây giờ, nếu không thì đâu đến nỗi!

Cũng may, cuối cùng thì ai cũng biết là nàng Kiều chưa hề chữa đẻ gì cả, chẳng qua nhà văn của chúng ta trong một lúc rỗi rảnh, cao hứng, đọc lại Truyện Kiều bỗng “thất kinh” phát hiện ra điều “động trời” đó mà la toáng lên thế thôi! Cụ Nguyễn Du chẳng đợi gì để nàng phải chữa đẻ làm chi cho thêm phiền phức.

Trở lại chuyện “thất kinh”. Một bé gái tuổi mới lớn mới có kinh lần đầu (ménarche) rồi mấy tháng sau mới có lại lần nữa... đã hoang mang, tưởng mình “thất kinh”, viết thư hỏi bác sĩ có phải đã có bầu rồi không, vì bạn con nó nói “ai mất kinh thì người đó có bầu!” Tội nghiệp, không ai nói cho bé biết rằng ở giai đoạn đầu, cơ thể mới làm quen với chuyện kinh nguyệt nên có hơi lộn xộn một chút thế thôi! Không biết tại sao hồi xưa người ta coi chuyện kinh nguyệt như là tội lỗi, xấu xa đến nỗi phải giấu giếm, lo lắng, sợ hãi, gây ra nhiều mặc cảm, khiến cho người phụ nữ khó chen vai thích cánh với đám đàn ông trong nhiều lãnh vực mặc dù tài năng họ có thừa. Thực ra kinh nguyệt là một hiện tượng sinh lý bình thường của một người nữ khỏe mạnh. “Kinh” là đều đều, còn “nguyệt” là tháng. Kinh nguyệt là một hiện tượng sinh lý “đều đều hằng tháng”, gắn với chu kỳ rụng trứng ở người nữ khỏe mạnh, thế thôi. Dĩ nhiên kinh nguyệt cũng là một chuyện riêng tư, kín đáo mà người ta thường coi là chuyện “không nói ra thì không ai biết!” .

Thế nhưng hiện nay tình hình như có vẻ ngược lại: “không nói ra mà ai cũng biết!” Đó là vào những ngày đó, các cô thiếu nữ bỗng nhảy cẫng lên, ca hát tung bừng, phóng xe như bay hay tuột cầu thang... ào ào, hoặc một thiếu phụ có tuổi ăn mặc rất thời trang, bước đi những bước kệnh kiệu làm cho giới mày râu phải ngoảnh nhìn đầy vẻ... thán phục! Dĩ nhiên chuyện này mới thấy trên các “spot” quảng cáo “băng vệ sinh” trên truyền hình, tuy cách quảng cáo này rất ấn tượng nhưng dễ gây phản cảm. Kinh nguyệt là một hiện tượng sinh lý bình thường nhưng cũng giống như ách xì, nhảy mũi... người ta cũng cần kín đáo riêng tư một chút, nếu không thì đây mới chính là chuyện “thất kinh”, phải không?

### 13. Mình...?

Tôi có việc phải đến liên hệ ở một Công ty. Cô tiếp tân trẻ, chừng ngoài hai mươi, khá xinh, ân cần cúi chào. Tôi nói tôi có hẹn với cô T sáng nay. Cô tiếp viên liền nhắc điện thoại lên để gọi cho cô T và đột ngột quay qua hỏi tôi: “Mình tên gì ạ?”.

Tôi chưng hửng. Trời! Lâu lắm rồi chưa được ai gọi mình là... mình cả! Bây giờ bỗng dưng được gọi là “Mình”. Sướng ghê nơi! Mà cô tiếp tân nhỏ hơn mình nửa thế kỷ. Sực nhớ Nguyễn Công Trứ đã từng sùng sùng: “Ngũ thập niên tiền...”.

Nghĩ lại cũng may. Nếu lúc đó mà mình lơ đễnh ngó đi đâu đó, dám cô kêu: “Mình ơi, mình tên gì ạ?” thì càng nguy! Nguy, bởi vì chữ “mình” tiếng Việt mình phức tạp lắm!

Bùi Giáng: “Mình ơi tôi gọi là nhà/ Nhà ơi tôi gọi mình là nhà tôi...”. Lại nhớ xưa Cô Diệu Huyền có mục “Mình ơi!” trên Bán nguyệt san Phổ Thông. Cái ông Nguyễn Vỹ giỏi thiệt. Người ta có thể quên nhiều thứ trên Phổ Thông của ông chớ khó mà quên “Mình ơi...!” của Cô Diệu Huyền do chính ông sắm vai!

Trên TV (truyền hình) ở Việt Nam ngày nay cách gọi “mình” để chỉ đối tượng (khách mời) khá là phổ biến. Cô MC hỏi khách mời: Nhà mình có mấy người con ạ? Nhà mình có ai mắc bệnh này không ạ? Nhà mình ở có xa đây không? Hóa ra “nhà mình” không phải là nhà mình mà là nhà người ta! Thậm chí vào quán café, lúc tính tiền, cô thu ngân nói “Của mình bốn chục ngàn ạ!”.

Vậy “Mình” không phải là mình mà là người đối diện, là đối tượng, ngôi thứ hai trong xưng hô. Bấy giờ ngôi thứ hai đã trở thành ngôi thứ nhất. Thú vị quá! Mình với ta tuy hai mà một/ Ta với mình tuy một mà hai. Hình như cách xưng hô này để bày tỏ tình thân ái?

Có điều một cô gái trẻ đẹp, nhỏ hơn mình nửa thế kỷ mà hỏi “Mình tên gì ạ?” thì ngẩn ngơ cũng phải!

Tiếng Việt phong phú lắm. Vợ chồng thường gọi nhau là “mình”. Mình lấy giùm anh cái cặp... Mình đưa cho em cây dù. Nhưng khi có ai hỏi: Chị nhà có khỏe không? Thì trả lời “Nhà tôi” cũng khỏe. Anh nhà có khỏe không? Nhà tôi cũng ổn. “Nhà tôi” là vợ hay chồng mình. Cho nên Bùi Giáng mới viết: Mình ơi tôi gọi là nhà/ Nhà ơi tôi gọi mình là nhà tôi...!

Như vậy, ngày nay “Mình” đã thay cho chú bác ông bà anh chị cô dì ... ! Từ lúc nào vậy nhỉ? Từ lúc nào mà người người sống với nhau thân thiết thương yêu đậm đà đến vậy?

Xưng hô trong tiếng Việt không phải là “chuyện nhỏ”. Cho nên ca dao thời đại có câu: “Xin đừng gọi chú bằng anh/ Để cho chú phải hy sinh cuộc đời!”.

Tự điển tiếng Việt (NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1988): Mình: 1) Từ dùng để tự xưng hoặc để chỉ bản thân cùng với người đối thoại một cách thân mật, có tính chất bạn bè. “Cậu giúp mình một tay”. 2. Từ vợ chồng hoặc người yêu gọi nhau một cách âu yếm: “Mình mong em lắm phải không?” (trg 658).

Tự điển cũng ghi thêm “Mình là từ dùng để gọi nhau một cách thân mật giữa bạn bè trẻ tuổi”. Thí dụ: “Mình đi trước, tớ còn bạn!”. Vậy điều kiện ở đây phải là giữa bạn bè thân mật, và trẻ tuổi, chớ không dùng để xưng hô giữa hai người xa lạ hay giữa một người trẻ với một người già. Ngay cả trường hợp trên, nếu nói: “Bạn đi trước, tớ còn bạn” hoặc “Bạn đi trước, mình còn bạn” có lẽ hay hơn chẳng?

Không biết các nhà ngôn ngữ học bảo sao nhỉ?

## 14. Đà Lạt

Như đã hứa, tôi mang mấy bài thơ bạn viết về Dalat đi Dalat. Định gặp bất kỳ ai... miễn là đáng trao thì trao ngay cho người đó, biết đâu người đó sẽ nhận ra, và kêu lên...Ồ anh là Lệ? anh là Lệ? Tôi sẽ đính chánh ngay “không phải

đâu là không phải đâu"... rồi cùng mà "nói chuyện thế gian cười ngặt nghẽo" (Lưu Trọng Lư)! Tiếc thay, chẳng gặp ai vậy cả!

Dalat giờ lạ lắm. Bạn sẽ không nhìn ra đâu. Nhưng rồi cuộc tôi cũng tìm được một cách nào đó. Thí dụ, thay vì quanh quẩn phố thị ồn ào, san sát nhà nghỉ khách sạn thượng vàng hạ cám, tôi đi tận Suối Vàng. Trời ơi, mới lần trước nước trong leo lẻo một dòng xanh mà nay vàng khè... vàng khẹt. Thì ra tại trời mưa. Nước trên đồi đổ xuống. Xưa nhờ thông xanh giữ lại, nay thì tuần tuột trôi lăn.

Dù sao thì tôi cũng ghé được vào một căn nhà sàn trên thác nước, nằm võng đu đưa đọc cuốn sách mới in còn nóng hổi của mình: Thấp thoáng lời Kinh. Rồi ăn cơm lam với gà đi bộ... nướng, bánh tráng mè với chuối laba, một thứ chuối thơm lựng, vỏ muốn dày hơn ruột! Sau đó đi sâu quá vào tận một nơi hẻo lánh, có những căn nhà nho nhỏ trên đồi, ở đó có cái làng gọi là làng Cù Lằn hay hay. Tôi tự chụp cho mình một cái hình để nhớ mình là một ông Cù Lằn thứ thiệt. Lúc mẹ tôi còn sinh tiền, bà hay nói tôi cù lằn, "ngu nhất thiên hạ", nhưng tôi cãi, chỉ dám "ngu hạng nhì" thôi! Rồi hai mẹ con tranh luận sôi nổi. Tôi làm vậy thực ra là để cho bà có dịp luyện tập não bộ, đừng để sớm bị Alzheimer. Ái ó hỷ ngộ... quý biết mấy bạn ơi!

Chiều tôi lang thang ra bờ hồ. Xuân Hương giờ đã đẹp. Chút lèo lẹt. Chút diêm dúa. Thôi kệ. Tôi cũng tìm ra được một góc hoang. Thị tại môn tiền náo/ Nguyệt lai môn hạ nhàn phải không?

Một gánh hàng rong. Bán từ khoai nướng, bắp nướng với đủ các thứ lai rai trên đồi... Một con ngựa lơ ngơ. Anh xà ích hít thở. Tôi mua mấy củ khoai nướng. Chị hàng rong dễ thương, gói cho tôi mấy củ khoai... cháy đen cháy khét, chắc từ sáng ai cũng chê không mua. Tôi vừa đi vừa ăn vừa cười tùm tùm. Chắc chị đang vui vì gặp ông cù lằn. Tôi vui vì chị vui. Thú vị bất ngờ là tôi cũng đang cần chút ít charcoal cho ấm bụng, tối qua bị... Tào Tháo rượt mấy phen. Ở đời, vậy đó bạn ơi!

## 15. “Chời ơi... Áo zài!”

Chủ nhật rồi, 4.10.15 Hội quán Các Bà Mẹ mời tôi dự buổi ăn sáng đặc biệt tại Bảo tàng Áo dài của họa sĩ Sĩ Hoàng, Long Phước, cách chỗ tôi ở chừng...20 km! Gọi là bữa ăn sáng đặc biệt vì có bắp luộc, khoai mì, khoai lang, dĩ nhiên có nhiều bông hoa và... áo dài!

Nghe có khoai mì khoai lang bắp luộc là tôi khoái rồi! Nơi Sĩ Hoàng thì tôi không lạ. Vì đã mấy lần Sĩ Hoàng mời đến trò chuyện cùng phụ huynh và các em học sinh về tuổi mới lớn.

Chuyến đi sáng nay còn có nhà thơ Hồ Đắc Thiếu Anh, nhà báo Ngân Hà, bác sĩ Lan Hải, cô giáo Cẩm Vân, bà “bầu” Thanh Thúy và nhiếp ảnh gia Vo Son...và khá đông bạn trẻ!

Đến nơi, đã thấy thấp thoáng nhiều áo dài màu sắc lộng lẫy. “Tranh thủ” nhòm nhoàm khoai bắp các thứ xong, tôi định chuẩn nhưng bị níu lại đề nghị phát biểu đôi lời về áo dài rồi hẳn đi, vì mọi người đều biết tôi có viết mấy bài ca ngợi... áo dài!

Không chuẩn bị trước, tôi ngập ngừng đọc mấy câu thơ Nguyên Sa: *Có phải em mang trên áo bay/ Hai phần gió thổi một phần mây/ Hay là em gói mây trong áo/ Rồi thả cho làn áo trắng bay...* Trời ơi, tôi phục nhà thơ quá! Nhà thơ thấy em thả cách nào mà áo bay lên nhỉ? Nguyên Sa còn viết “Nắng saigon anh đi mà chợt mát, bởi vì em mặc áo lụa Hà đông...” còn Hoàng Nguyên thì “một chiều lang thang bên dòng Hương Giang, tôi gặp một tà áo tím”, còn Trịnh Công Sơn thì “Ôi áo xưa lồng lộng. đã xô dạt trời chiều...”

Võ Phiến kể chuyện nhà văn Linh Bảo, hơn năm mươi năm trước, lần nọ đi dự Hội nghị gì đó ở Mỹ, gặp một ông khách nhìn thấy kêu lên: “Áo zài. Chời ơi!”. Rồi Võ Phiến “luận”: Áo dài mà đi mà múa thì người con gái mới linh động hẳn lên! Vì áo dài nó cho thấy... gió! Những tà áo nhẹ ve vẩy phát phơ trong gió làm cho một thân hình nặng nề nhất, cục mịch nhất, cũng hóa ra thanh



thoát (...). Chiếc áo dài VN là một sự dung hòa giữa tự nhiên và văn hóa. Phần trên của nó đề cao thân người, đã có phần dưới rất thanh, thoát hẳn thân người. Nhìn vào người nữ mặc áo dài, sau khi bị lôi cuốn vì cái phần trên, mắt lần dò nhìn xuống, thì ở phần dưới lại chỉ thấy...gió! Vâng, ở đây mắt chỉ thấy có gió, có cái thướt tha, cái bay bướm mà thôi". (Đất nước quê hương, 1973)...

Thấy chưa! Gió thôi nhé! Cho nên áo dài mà mặc thấy cứng đơ cứng ngắc thì không còn là áo dài nữa. Thời trang bây giờ áo dài có khuynh hướng tô vẽ trên nền vải cứng đơ cứng ngắc như vậy nhằm cho thấy tài hội họa của họa sĩ chứ không cho thấy cái hồn của áo dài nữa. Cao Huy Thuần bảo "áo dài và nước mắt" là hai món quốc hồn quốc túy của Việt Nam. Nơi nào có áo dài (dĩ nhiên phát phơ trong gió) thì thế nào cũng nghe ai đó kêu lên "Chời ơi... Áo zài!".

Còn tôi, tôi có thể khẳng định rằng ngoài chuyện thơ ca, quốc hồn quốc túy gì đó thì áo dài còn là một thứ... thuốc tuyệt vời! Đó là thuốc phòng chống béo phì. Cả thế giới chẳng đang la hoảng "Đại dịch béo phì" đó sao? Béo phì kéo theo cả lô bệnh tật ai cũng biết! Áo dài, đảm bảo phòng chống béo phì tốt nhất, hiệu quả nhất, ít tốn kém nhất, mà lại tăng thêm nữ tính, tăng thêm vẻ đẹp, vẻ dịu dàng cho người phụ nữ VN: "dịu dàng quá dịu dàng không chịu nổi".

Cả dải đất miền Trung nổi tiếng từ xưa: *ôi quê hương xứ dân gầy*... chẳng phải là nhờ chiếc áo dài đó sao? Quyền quý cao sang cũng áo dài, buôn gánh bán bưng cũng áo dài! Chưa kể nữ sinh mà mặc áo dài thì ít đánh nhau, ít quậy phá, nhu mì lễ độ hẳn ra!

Trần Thiên Dũng ở Úc gửi tôi: *Đọc hiền huynh, tôi nghĩ nếu nữ sinh mình không được mặc áo dài nữa thì ngoài chuyện thấy trước một tương lai "béo phì", mà hậu quả trước mắt có thể là phố phường VN vắng bóng áo dài, sẽ mất đi một cái gì đó đặc biệt về văn hóa Việt nam.*

Thấy mọi người chăm chú lắng nghe, tôi... hào hứng kể thêm một chuyện áo dài trong "Quốc văn giáo khoa thư". Ông quan nọ đến tiệm may may một chiếc áo dài. Chủ tiệm hỏi ngài làm quan đã lâu chưa? Tôi làm quan lâu hay

mau ông hỏi làm gì? Thưa, nếu ngài mới làm quan, tôi phải may vạt trước dài hơn vạt sau, còn nếu làm quan đã lâu thì tôi phải may vạt sau dài hơn vạt trước mới vừa. Sao lạ vậy? Thưa, mới làm quan thì người ta hãnh tiến, kiêu căng, ưỡn ngực, vạt trước phải dài hơn. Còn làm quan lâu rồi thì lưng thường khom xuống, vạt sau phải may dài hơn vạt trước...

## 16. “Thy Đạo”

Nói đến Nguyễn Bắc Sơn không ít người nhắc mấy câu thơ nổi tiếng một thời của anh: *Mai ta đụng trận ta còn sống/ Về ghé Sông Mao phá phách chơi/ Chia sớt nỗi buồn cùng gái điếm/ Vung tiền mua vợ một ngày vui...* để chứng minh rằng anh là một nhà thơ lính chiến, ngổ ngáo và ngang tàng... Tôi không thấy vậy. Tôi chỉ thấy trong thơ anh một nỗi chua xót, đắng cay. Nỗi chua xót, đắng cay đồng đặc cho cả một thế hệ dưới màu áo của thời binh lửa. Nỗi đau như lịm hẳn vào trong: *mai ta đụng trận ta còn sống...*

GS Cao Huy Thuần, sống ở Pháp trên 40 năm, tác giả Thấy Phật, có lần nói với tôi lâu nay ở xa đọc những bài viết về Nguyễn Bắc Sơn của Đặng Tiến cứ nghĩ anh là một nhà thơ của lính, nay đọc “Nhớ nhớ quên quên” (Đỗ Hồng Ngọc, *Như thị*, Văn Nghệ, 2006) mới nhận ra một Nguyễn Bắc Sơn khác: nhà thơ của thiên nhiên, của tình yêu đầy nhân hậu...

Thật vậy, ở ngoài đời Nguyễn Bắc Sơn hiền như... Bụt, với nụ cười chôn chắt để thương, bởi trong sâu thẳm, anh là một đạo gia, một thiền sư chính cống: *“Những ngày ăn gạo lứt muối mè/ Những ngày xem Zen là lẽ sống”*. Trong bài “Ở đời như một nhà thơ phương Đông”, anh viết *“Một ngày kia y chiêm bái đồng lúa chín vàng/ Và nhìn thấy lòng hảo tâm của trời đất”*.

Anh viết về bạn bè thì:

*Có khi nghĩ trời sinh một mình ta là đủ  
Vì đám đông quây bản nước hồ đời*

*Nhưng lại nghĩ trời sinh thêm bè bạn  
Để choàng vai ấm áp cuộc rong chơi...*

Và về tình yêu thì:

*Vì người đàn bà nào cũng như người nấy  
Nên ta bảo mình thôi hãy quên em  
Nhưng đàn bà đâu phải người nào cũng như người nấy  
Nên ta suốt đời nhớ nhớ quên quên...*

Mấy năm trước, gặp anh dưới chân núi Tà Cú, tôi viết tặng anh mấy câu:

*Thơ người hào khí ngất trời  
Hơi men ngất đất hơi người ngất ngây  
Từng phen ta đọc mà cay  
Thương người thơ sống một đời cực Đông  
Một gùi đầy ắp chân không  
Lên đên xuống núi giữa mêh mông người*

(Đỗ Hồng Ngọc.)

Lần đó anh gửi tôi tập bản thảo lạ: *Thy Đạo*. Thy viết hoa với chữ y dài và ghi chú thêm : *Essays on the Tao of Poetry*. Anh nói: Đây là vài chương sơ thảo. Đã có Kinh Thi, lẽ nào không có Thy Đạo? Tôi lật thử trang đầu:

*"Sao gọi là Thy Đạo? Đạo là con đường đưa ta đến cõi miền Chân Thiện Mỹ, với miền thân tâm thường an lạc. cõi bờ chân hạnh phúc. Có nhiều con đường đi lên đỉnh núi, hãy chọn con đường phù hợp với riêng anh, nhưng cũng có một con đường chung nhất, là con đường tươi mát lá cây xanh: con đường thy ca, con đường của âm thanh du dương, dìu dặt, của thanh âm hài hòa hảo hợp. Con đường của điệu âm và ẩn ngữ, mật ngữ.*

*Thế gian ngôn ngữ nguyên phi chân  
Nguyên ngộ Như lai chân thật ngữ."*

Tôi biết anh bắt chước người xưa khấn nguyện mỗi khi đọc kinh Phật: *Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa!* Với anh là "nguyên ngộ Như lai chân thật ngữ"!

Bởi có ngữ rồi mới có nghĩa. Không thể bỏ ngữ mà lấy nghĩa cũng như không thể bỏ nghĩa mà lấy ngữ. Huống chi ngữ còn có điệu âm, linh ngữ... Chỉ một tiếng Om đủ thức tỉnh chàng sa môn của Hermann Hesse sấp vùi mình xuống dòng nước sâu trong *Câu chuyện của dòng sông!* Không lạ, trước khi thuyết kinh Pháp Hoa, Phật đã xuất từ trong định “vô lượng nghĩa xứ” là vậy.

Thy Đạo viết tiếp:

*Dường như có hai loại thơ: thơ thần và thơ thần. thơ dở và thơ hay, thơ phù du và thơ vĩnh cửu. Thy Đạo chỉ riêng dụng thơ thần và thơ thật, thơ tâm huyết, thơ tâm tủy. Còn thơ thần, thơ phù du, thơ phù phiếm, ấy là sản phẩm của các thi công, dùng để tranh danh đoạt lợi. Xin miễn bàn.*

Rồi ở chương tiếp theo, Thy Đạo bàn phương pháp luyện “Thơ thần” để trị bệnh và tăng cường sức khỏe. “Dùng bàn tay phải, bấm đầu ngón tay cái vào đầu ngón tay trở thành một vòng tròn. Ngón cái thuộc Thủ thái âm phế kinh, ngón trở thuộc Thủ dương minh đại tràng kinh. Phế dữ đại tràng vi biểu lý, kết liên nhị khí tất luân lưu. Giữ gìn năng lượng trong cơ thể. Tiếp nhận vi ba sóng điện âm”. Sau đó mới bắt đầu đọc thơ. Chẳng hạn với Kiều của Nguyễn Du: *Trăm năm trong cõi người ta...* mỗi câu phải đọc ít nhất 3 lần, có câu phải 6 hay 9 lần. Phải đọc tụng từ 36 câu trở lên mới thấy hiện tượng đặc khí, nhân thân rung chuyển. Đặc khí tức khai thông kinh mạch, huyết đạo...

Cách đây vài tháng, anh thêu thào gọi tôi qua điện thoại: “Đại ca ơi, tiểu đệ mệt quá rồi... Thở không được, ho hơn 3 tuần rồi, khạc ra máu... “. Tôi lo anh bị lao phổi. Nhưng aah quyết không chịu vào nhà thương. Đòi đi y học dân tộc . Tôi bảo cứ đến đó, nói là Nguyễn Bắc Sơn, bạn của Trương Thìn thì người ta sẽ ưu tiên cho ông. Anh đi liền. Ngay sau đó, anh cho biết: “khi tôi nói Nguyễn Bắc Sơn bạn Trương Thìn” như anh dặn thì người ta đuổi tôi ra, còn đối xử với tôi tệ hơn mấy người khác! Anh buồn, giận, bỏ về. Tôi thấy không xong, bảo ông phải vào bệnh viện này này....có gì báo tôi ngay!

Tháng rồi nhân có lớp tập huấn chuyên môn ở Phan Thiết, xong phần mình tôi trốn đi cà phê với các bạn. Hú nhau một tiếng đã kéo đến đông vui. Chỉ thiếu Từ Thế Mộng. Hẹn ở quán cà phê thôi, vì ai cũng thương tôi không biết

nhậu. Có đủ mặt “anh hào”, nào Nguyễn Bắc Sơn, nào Nguyễn Như Mây, Vũ Hy Triệu, Phan Anh Dũng, Trần Văn Hiếu, Liên Tâm... xúm xít ở một quán cà phê ven bờ biển Phan Thiết rạt rào sóng vỗ.....

Nhìn Nguyễn Bắc Sơn khỏe hẳn ra tôi hết sức ngạc nhiên. Hỏi, anh nói anh chẳng thèm đi nhà thương, bệnh viện gì cả, chỉ dùng Thần số công, phối hợp Thái Ất khí công và Hà đồ lạc thư cùng với vài thứ Dàlani bí truyền gì đó. Anh chỉ thay đổi có mấy chữ số mà ... hiệu nghiệm tuyệt vời! Rồi cầm cuốn Nghĩ Từ Trái Tim viết về Tâm kinh Bát nhã của tôi trên tay, anh nói để anh bói cho mỗi người một quẻ. Nhà thơ nữ Liên Tâm liền đặt cho anh một câu, anh lâm khẩn vái cái gì đó một lúc rồi lật trang sách ra, đọc mấy câu “xử quẻ” rồi bắt đầu giải. Đúng... y boong!

Thơ Nguyễn Bắc Sơn rất dễ thương, dù là thơ làm tốc hành và đọc chỗ anh em:

Sáng nay anh đã nhậu rồi  
Chiều nay nhất định anh ngồi anh tu  
Con rùa thì có cái mu  
Đời anh thì có lu bù vỡ chai...  
(NBS)

Em đã lấy chồng anh chết điếng  
Anh đi lơ ngơ té xuống giếng  
Hoát nhiên đại ngộ. Anh nhận ra  
Danh lợi, tình yêu đều mộng huyễn!  
(NBS).

Tôi mong anh sớm hoàn tất tập “Thy Đạo” để chia sẻ cùng bè bạn, anh em.

(Phan Thiết, 2009)

*Ghi chú: Nguyễn Bắc Sơn đã mất 2015.*

## 17. Vợ vẫn cùng Mây

Trong ba nhà thơ bạn tôi ở Phan Thiết đó thì Nguyễn Như Mây là nhà thơ... ly kỳ nhất, "hấp dẫn" nhất! Không phải chỉ vì anh trẻ tuổi nhất trong nhóm mà còn bởi vì anh "sung sức" nhất. Anh mới gần 60 – nhưng với vẻ khắc khổ và mái tóc lưa thưa trơn bóng làm anh trông có vẻ già hơn tuổi khá nhiều, khiến nhiều người không đoán nổi tuổi thật của anh. Năm rồi anh mua một chiếc xe đạp cổ thời Pháp, đạp... từ Phan Thiết ra Hội An, Đà Nẵng thăm quê nội. Tôi bái phục, hỏi anh đạp xe vượt cả đèo Cả ư? Không, thả xe đạp lên xe đò chứ! Cũng như Từ Thế Mộng, Nguyễn Như Mây sống và lớn lên ở Phan Thiết nên mê Phan Thiết chết đi được, có điều anh không mê biển như Từ Thế Mộng mà mê sông, sông Mường Mán:

*Khi đêm Phan Thiết lên đèn  
Sông Mường Mán bắt đầu chìm dưới trăng  
Lưới chài ai mới vừa giăng  
Nghe như sóng gợn lăn tăn lòng mình  
Phải em thì cất tiếng lên  
Cho anh nghe với cho mình gặp nhau...*

(NNM)

Nghe cứ như là...Tư Mã Giang Châu hẹn người kỹ nữ năm nào trên bến Tầm Dương canh khuya đưa khách!

Thực ra thì anh mê núi hơn. Hay nói cách khác anh mê đủ thứ. (Mà ở Phan Thiết không mê mới lạ! Bởi không mê biển thì cũng mê sông, không mê sông thì mê núi, mê đồi cát, mê ánh trăng, rặng dừa, tháp cổ... Hình như thiên nhiên ở đó có đủ thứ quẩn quít, chằng chịt, gần gũi để mà mê!). Nguyễn Như Mây có cả "chùm" thơ về núi. Anh thân thiết với núi đến nỗi:

*Lâu, không lên chơi núi  
Biết núi có già thêm?  
Nay nhớ, ta lại lên*

*Núi chề già, không tiếp!*

(NNM)

Mỗi lần gặp anh ở Phan Thiết, anh lại ... than thở chuyện người ta hiểu lầm tuổi tác của mình. Cách đây khá lâu, gặp anh, anh khoe anh có một quán nem nướng...ngon nhất Phan Thiết, cạnh ga xe lửa cũ. Ngon nhất... không phải vì nem ngon mà vì anh "ngon". Anh là một tiếp viên... nam duyên dáng của quán, rất được lòng thực khách. Anh thường kể những chuyện ít người biết về Phan Thiết cho họ nghe. Nào chuyện Ma Lâm, chuyện Mường Mán, chuyện Ba Hòn, nào chuyện Hàn Mặc Tử, Lầu Ông Hoàng, Tháp Chàm, Château d'eau... Chuyện nào của anh cũng mang một vẻ huyền bí, li kì của một vùng đất cũ... Thỉnh thoảng anh còn đọc thơ cho họ nghe nữa!.Rồi anh than thở với tôi: "Anh thử nghĩ xem, tôi có già gì lắm đâu mà mấy cô đến quán cứ ơi ơi gọi tôi bằng cụ. Cụ Mây ơi, cho thêm lon bia. Cụ Mây à, cho thêm cục nước đá!" Rồi còn cười rúc rích trên nỗi đau khổ của anh! Bẵng đi một dạo, gặp anh ở Sài gòn trong một đợt triển lãm tranh của một người bạn, tôi hỏi có gì mới không? Nguyễn Như Mây kêu lên anh ơi, bây giờ các cô không còn gọi là cụ Mây nữa mà gọi là cụ Gió anh à, chắc là tại thấy tui già hơn xưa! Tôi nói chắc biết anh là thi sĩ "... *nghĩa là ru với gió/ Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây!*" đó thôi. Đừng buồn!

Tết năm nay, khi tôi về Phan thiết, ngồi uống cà phê với các bạn ở Đồi Dương, tôi lại hỏi thăm anh có gì mới nữa không? Anh ngậm ngùi: "Tôi già thiệt rồi anh ơi, hết mây hết gió, bây giờ họ gọi tôi là cụ Ma!". Tôi đành bái phục!

Vậy đó, Phan Thiết không chỉ dễ thương vì có Mũi Né, Tà Dôn, Tà Cú...mà còn dễ thương vì có ba ông bạn nhà thơ của tôi trong đó có Nguyễn Như Mây!

## **18. Lang thang mấy ngày Tết**

Mùng hai Tết Mậu Tuất (17.2.2018) đi theo gia đình làm một chuyến giang hồ vọt, từ Saigon lên Đà Lạt, rồi vượt đèo... Khánh Vĩnh về Nha Trang, rồi từ Nha

Trang về Phan Rang, PhanThiết, trở về Saigon tối ngày Mùng 7. Cũng có thể gọi là du... xuân!

Gần đến chân đèo Bảo Lộc thì ghé một quán ven đường bên bờ suối uống café và ăn... sầu riêng. Sầu riêng vườn, ngon, không phải thứ sầu riêng đáng ngại ngấm thuốc gì đó. Đường đi Đalat bây giờ tốt rồi. Đalat ngày Tết đông ken, phải vào tận nơi hẻo lánh, cuối hồ Tuyên Lâm, cách Thành phố hơn chục cây số, gần như bị "cách ly". Resort hoành tráng quá không hợp cái tạng lấm. Chỉ mong có chút gì đó lãng mạn, căn nhà gỗ, ngọn lửa hồng, vườn hoa dại bên bờ suối vắng...

Ngày hôm sau thì... trốn ra ngoài một chút, ghé thăm nhóm Thiên ca Hoa Sen, uống một tách trà thơm và ký tặng Thơ Ngẩn Đổ Nghê cho Thảo Nhiên, Thuần Nhiên, người nhạc sĩ của Gia đình Hoa Sen hôm Noel đã phổ nhạc bài thơ "Giỗ Một Dòng Sông", nay đã có tên chính thức của bài nhạc là "Sông ơi cứ chảy...". Gửi tập thơ cho Mậu Pháp (Ngũ Hành Sơn) và Nguyễn Phú. Mậu Pháp đang áo dài khăn đóng ngồi ngoài chợ Đalat viết thư pháp cho mọi người... qua đường. Rồi ghé qua thăm nhà thơ Nguyễn Dương Quang. Đã lâu không gặp.

Đã đến giờ hẹn đi thăm Cầu Đất, đồi trà Tea Hill Farm. Đường đi Dran bây giờ cũng tốt lắm rồi, không phải như xưa bọn mình đi vất vả hồi hộp. Cầu Đất đây rồi. Mưa. Mưa xuân Đalat. Thoáng cái lại nắng lên. Rồi mưa nữa. Gió vù vù. Mặc, những tà áo trắng áo xanh vẫn len lỏi giữa đồi trà. Lạnh ngắt. Thiết hạnh phúc khi vào được quán cafe bên trong. Làm một bình trà xanh độc sản. Công nhận quá ngon.

Sáng mùng 4 tết, từ Đalat về Nha Trang. Xe cộ các nơi đổ về Đalat nườm nượp. Một cái xe khách bị cháy trên đèo Prenn làm kẹt đường thêm. Mình đến Dacasa, định ghé làm ly cafe mà đông nghẹt. Không gặp Thế Hùng, Thanh Tâm gì cả. Ai nấy chắc mệt bơ phờ vì khách quá đông. Xe đổ về Nha Trang cũng nhiều. Con đường quốc lộ 27B này rất đẹp, nhưng đèo Khánh Vĩnh thì quá ư nguy hiểm, thường có những vụ sạt lở núi. Mấy tuần trước đã có tai nạn xảy ra. Năm xưa mình đã từng đi đèo này một lần. Sương mù giăng kín không thấy đường. Tài xế chỉ nhìn vệt trắng giữa đường mà mò đi, giữa một



bên là núi dựng đứng và một bên là vực sâu hun hút. Hôm nay nắng đẹp nhìn rõ mới hết hồn! Cũng còn nhiều chỗ sạt lở đang sửa. Vậy mà xe cộ cũng khá đông, nhất là xe gắn máy 2 bánh từ Nha Trang lên Đàlat ào ào...

Rồi cũng đến Nha Trang. Ôi ồn ào, xô bồ, nhộn nhịp, nhể nhại... Lại phải ở một nơi xa thành phố, cách Nha Trang cũng vài chục cây số. Cũng lại là một resort đẹp, hùng vĩ, cheo leo giữa các gộp đá trên đường từ Cam Ranh về Nha Trang. Người Hoa là người Hoa! Đến nổi một bữa nghe một nhóm người nói tiếng Việt, mình mừng rỡ: Ôi gặp đồng hương đây rồi!

Sáng mùng 5 tết, mình lại lên ra Nha Trang. Ôi Nha Trang ngày về! Không có bãi khuya, không có con ốc bươu nằm trên cát... chỉ có người là người tấp nập ngược xuôi xí xô xí xào... Đến một góc đường, tìm cái quán cafe gia đình thấy vắng ngắt. Nghỉ Tết, chưa bán.

Phone cho một nhà báo. May quá. Quán cafe nào cũng đông nghẹt. Cảm ơn điện thoại di động nghe. Gặp Ngân Hà và mấy nhóc, Thu Trà, bác sĩ Bình... rồi Ngân Hà đưa đi thăm Thầy Phước An ở chùa Hải Đức.

Hôm sau, Mùng 6 Tết đi Ninh Hòa, thăm cặp uyên ương Khuất Đẩu, Huyền Chiêu, kéo nhau đến quán cafe Deja Vu, nơi Thân Trọng Minh và cả Thu Vàng cũng đã đến làm show nhạc sống hôm nào. Vợ chồng chủ quán đi vắng, có bà mẹ và cô em giúp. Không biết Huyền Chiêu giới thiệu lúc nào mà cô Ngọc Anh em chủ quán xin được chụp một tấm hình với mình vì đã từng đọc sách, nhất là về Phật học... Rồi cô còn "vấn đạo". Ông bố cho biết mới hôm qua, Ngọc Anh nói nằm mộng gặp bác sĩ ĐHN, vậy mà sáng nay lại gặp đây, thiệt là chuyện lạ!

Rồi cùng KĐ/HC về thăm Dục Mỹ, nơi ngày xưa, năm 1970, mình đã từng ở mấy tháng, làm việc ở Bệnh viện LTC. Lúc đó LaNgà chưa đến hai tuổi, hằng ngày mình vẫn đưa xuống suối tắm và chiều chiều chở đi lòng vòng bằng xe Lambretta quanh cái phi trường nhỏ... Mới thôi mà đã gần nửa thế kỷ. Chỗ mình ở ngày xưa hình như chỉ còn bóng dáng cây dừa vút cao. Ngôi chùa nay quá to. Nhà thờ vẫn còn đó. Bệnh viện, phi trường nay đều đã san

phẳng trông mía... Nhớ bác sĩ Nguyễn Xuân Quang, người bạn cùng khóa, cùng về công tác nơi này một lượt...

Mùng 7 về Phan Rang. Định ghé thăm Võ Tấn Khanh mà lạc đường nên thôi. Về thẳng Phan Thiết ghé thăm nhà thơ Liên Tâm, gửi mấy tập thơ cho Nguyễn Như Mây, Lê Nguyên Ngữ, Phan Anh Dũng...

## 19. về Huế...

Với tôi, Huế là về. Về Huế. Không phải đến. Không phải đi. Mà về. Mặc dù không sinh ra và lớn lên ở Huế. Chỉ nghe « về Huế » thôi mà đã thấy lòng xao xuyến, băng khuâng, nao nao rồi.

Tôi có duyên với Huế. Năm 2008, dịp Tuần Văn hóa Phật giáo tổ chức tại Huế, tôi có buổi nói chuyện về *Thiền và Sức khỏe* tại chùa Từ Đàm. Một người bạn Huế nói anh đến đây như đến Tào Khê rồi đó. Lo lắm chứ. Nhưng với cái nhìn từ y học, từ khoa học thực nghiệm, tôi thấy sáng rõ con đường Thiền Phật giáo mà không ngại sẻ chia. Chính lần nói chuyện này, về sau, tôi hoàn chỉnh và in thành cuốn *Thiền và Sức khỏe* để phổ biến rộng rãi hơn. Nói là “Thiền và Sức khỏe”, thực ra, đằng sau đó, đã mở ra một cõi đi về tuyệt diệu khi đọc giữa những dòng chữ vộy.

Mấy năm sau, tôi lại có dịp trò chuyện đề tài “Một nếp sống hạnh phúc” ở Huế với khá đông người tham dự. Có cả các Thầy, các Ni, các anh chị em trí thức, văn nghệ sĩ, nhà giáo, bác sĩ, sinh viên, bạn đọc... Người quen đã lâu, người mới biết, người chưa gặp bao giờ mà đã thân thiết từ lâu qua những trang sách. Dĩ nhiên, mọi người đến không phải để nghe “Một nếp sống hạnh phúc” chi đâu! Nếp sống hạnh phúc, đâu cần phải nói, phải nghe ở Huế. Về với Huế, tự dung cũng đã thấy tràn một niềm vui đầm thắm, hiền hòa, một thứ hạnh phúc dễ thương với nắng, với gió, với dòng sông, với ngọn núi, với món ăn, cây cầu, con đường, bóng cây, bờ cỏ... Cho nên đến là đến với nhau, là tay bắt mặt mừng. Nay thì Huế đã có khác. Đường sá sạch đẹp hơn, thênh

thang hơn. Phố xá sầm uất hơn. Xây cất triển miên hơn. Những cây cầu mới. Những khu “đô thị” mới. Những con đường mới...

Người bạn Huế đưa đi thăm đường Trịnh Công Sơn trước hết. Con đường đẹp, nghiêng nghiêng từ cầu Gia Hội đổ xuống, ôm sát tả ngạn sông Hương, nhìn qua cồn Hến. Hình như hơi nhiều quán nhậu! Rồi đi ngược về Kim Long, vào thăm một cái làng có tên làng Phú Mộng. Kim Long thì đã nghe từ xưa: *Kim Long có gái mỹ miều / Trẫm thương trẫm nhớ trẫm liều trẫm đi*. Còn Phú Mộng thì chưa. Nằm trong Kim Long êm đềm nhưng Phú Mộng có cái gì đó khác. Nó đẹp diêm đúa, nhiều tiệm ăn, nhà nghỉ, quán nhậu... Cái tên Phú Mộng nghe đã thấy hơi mệt rồi. Đi vào sâu thêm chút nữa thì có Bệnh viện tâm thần. Ngược lên phía trên thì có Thiên Mục, Huyền Không...

Trường Quốc học, trường Đồng Khánh (Hai Bà Trưng) vẫn uy nghiêm. Vẫn những cô gái Huế đạp xe dịu dàng, bên cạnh những cô gái Huế vù vù xe đời mới, che mặt, quần short, không kém Sài gòn, Đà Nẵng...

Năm ngoái, lại có dịp về Huế. Lần này là buổi nói chuyện về đề tài: *Đức Phật, bậc Y vương*, tại Trung tâm Văn hóa Phật giáo Liễu Quán bên bờ Sông Hương, gần khu triển lãm Lê Bá Đảng. Lại là một dịp được gặp gỡ các Thầy, các bạn, đông vui. Tay bắt mặt mừng. Nghiền ngẫm Phật học nhiều năm, tôi càng thấy rõ Đức Phật là một bậc Y vương, đã đi từ “bệnh chứng” đến “chẩn đoán” tìm ra nguyên nhân, từ đó đưa ra những phương thức điều trị phù hợp, đâu đó chính xác như một khoa học thực nghiệm cho kiếp nhân sinh. Ở đây không chỉ chữa cái “đau” mà là chữa cái “khổ”. Con đường giải thoát cho chúng sinh.

Vừa rồi, tôi lại có dịp về Huế. Lần này đi cùng anh em trong Nhóm Học Phật chùa Xá Lợi. Chương trình sẽ đi thăm một số chùa Huế mà những lần trước không có đủ thời gian.

Đến Huế đã quá trưa nên quyết định đi thăm Lăng Gia Long trước. Khá xa. Ít người thăm viếng so với các lăng khác như Minh Mạng, Tự Đức... Đường quanh co khúc khuỷu, sát bờ vực đầu nguồn sông Hương. Phong cảnh yên tĩnh. Một miền quê thanh bình.

Mỗi Lăng thể hiện tính cách của mỗi ông vua triều Nguyễn! Tự Đức thì có cái “bay bướm” của nhà thơ, “Minh mạng” thì nghiêm trang của nhà “quản lý”... Gia Long thì uy nghi, vừa trang nghiêm vừa thơ mộng. Đặc biệt ở Lăng Gia Long phảng phất nhiều nét Nam bộ... có lẽ do lúc còn bôn ba xuôi ngược ông đã gắn bó nhiều với miền Nam. Quanh lăng nào xoài, nào vú sữa..., trước lăng mệnh mông một đầm nước um tùm lau sậy có nhiều cá lóc từ phương Nam được nuôi nơi đây.

Điện Minh Thành ghi năm 1816. Vậy ra vừa đúng 200 năm! Khu lăng gồm 3 quần thể, giữa là lăng mộ, bên phải là điện Minh Thành và bên trái là Bi đình, có núi Thiên Thọ làm tiền án, sau có 7 ngọn núi làm hậu chẩm, bên trái và bên phải có 14 ngọn núi tả thanh long, hữu bạch hổ.

Người gác mở cổng khu lăng mộ cho đoàn vào viếng. Bên trong có hai ngôi mộ đá, xây cất hoàn toàn giống hệt nhau, song táng vua và hoàng hậu. Không ngờ từ thời đó, đã có sự “bình đẳng giới” hay vậy.

Một điều đáng ghi nhận khác: triều Nguyễn, khi lên ngôi thì hình như vị vua nào cũng lo trước hết xây cho mình một cái lăng để đời ngày... bằng hà! Phải chăng vị vua nào của triều Nguyễn cũng ý thức đời là vô thường, kiếp sống là giả tạm? Bởi vua chúa khi lên ngôi thì thường lo gồm thâu lục quốc, nhất thống giang hồ, muôn năm trường trị, cũng như lo xây tam cung lục viện, tìm thuốc trường sanh bất tử...?

Ngày hôm sau Huế vẫn mưa. Làm như mùa này không mưa thì không phải Huế. Giữa tháng 2 âm lịch rồi chứ! Lạnh 17 độ.

Không gì sảng khoái hơn sáng sớm được ngồi bên bờ sông Hương, khu vực Trung tâm văn hóa Phật giáo Liễu Quán... nhâm nhi café và gắp gỡ bạn bè. Café Liễu Quán hay lắm. Dưới mỗi phin lọc có một khúc đèn cầy sưởi nóng! Tôi nghĩ nếu được đặt một cục than hồng thì thú vị hơn. Để nhớ TCS: *ngoài phố mùa đông/ đôi môi em là đốt lửa hồng/ ru đời đi nhé...*

Sáng nay đi Huyền Không Sơn Thương thăm thầy Giới Đức. Nghe nói sư Giới Đức sắp nhập thất 3 năm. Gần như là “rửa tay gác kiếm, tuyệt tích giang hồ” chứ gì nên phải cần gắp sớm! Sư vốn là một nghệ sĩ, một nhà thơ, nhà văn,

nhà thư pháp nổi tiếng từ hơn bốn mươi năm trước: Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Vẫn mưa lất phất. Khá lạnh. Mây mù trên đỉnh núi xa. Đường quanh co đèo dốc. Hình như Sư đang phải bận tiếp khách nên anh em đợi hơi lâu dưới quán lương đình. Không bỏ lỡ cơ hội, phải săn một ít hình ảnh chứ.

Lang thang chợt thấy một túp lều tranh, giữa lòng hồ lớn, có dòng suối róc rách, có nhịp cầu bắt ngang... Lạ nhỉ. Ai mà chọn một chỗ đẹp như tranh vậy! Làm nhớ *"Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước/ Em đến tôi một lần/ Bao lũ chim rừng họp đàn trên khắp bến xuân..."* (Văn Cao). Lăn theo chiếc cầu tre ọp ẹp nhiều đoạn như sắp gãy tim chủ nhân. Chó bỗng sủa vang. Nhìn lên thấy một... sư trẻ râu ria rậm rạp, trông rất "tiên phong đạo cốt". Chó dữ không thày? Không. Nó hừ thôi. Mời vào. Thì ra đó là sư Chơn Quán, đệ tử của sư Giới Đức. Hùng và Thanh Nguyên không biết tự lúc nào đã theo chân nên cùng kéo vào thảo am. Hùng giới thiệu tôi. Sư mừng rỡ, ủa vậy hả? Rồi vội vàng châm nước pha trà mời khách phương xa, tuy chưa quen mà không hề lạ. Chơn Quán là đệ tử "chân truyền" về thư pháp của sư Giới Đức thì phải, lại phụ trách website của Huyền Không Sơn Thượng... nên không lạ gì với chúng tôi! Đúng là tứ hải giai huynh đệ.

Rồi Chơn Quán đích thân đưa bọn tôi lên cốc của sư Giới Đức. Tôi với Sư Giới Đức thì đã khá quen nhau. Sư cười: anh leo dốc cao vậy mà không thấy mệt hả? Rồi Sư... "tâm tình" một buổi, cùng trả lời những thắc mắc của anh em đặt ra về Phật pháp. Sư nói đã có lời nguyện từ khi xây dựng Huyền Không Sơn Thượng, nay đã gần như hoàn thành tâm nguyện. Giờ đến lúc phải nhập thất. Bỏ hết thơ văn, thư pháp, không tiếp ai, không điện thoại, không vi tính, hoàn toàn tĩnh lặng... Sư nói hôm nay vui quá. Chưa có hôm nào vui như vậy. Sư mời mọi người cùng chụp với Sư một tấm hình kỷ niệm...

Buổi tối áp thấp nhiệt đới. Sóng trên sông Hương mạnh dần lên nên chương trình đi thuyền trên sông, nghe ca Huế phải hủy. Thế nhưng, không nghe ca Huế trên sông thì các bạn tổ chức cho nghe ca Huế... trên bờ, tại thính phòng Bảo tàng văn hóa do nhà thơ Võ Quê phụ trách!

Ngày mai, sẽ viếng các chùa Huế xưa...

Trước hết, viếng chùa Quốc Ân, Tổ đình thiền Lâm Tế, do Sư Nguyên Thiều khai sơn, năm 1682, thời chúa Nguyễn Phúc Tần. Một cõi Phật trang nghiêm, thanh tịnh. Lòng như nhẹ lông. Mưa vẫn mưa bay. Rồi đến chùa Thuyền Tôn, do thiền sư Liễu Quán khai sáng từ đầu thế kỷ 17. Đây cũng là nơi đã nhiều lần mở các Đại giới đàn truyền giới cho hàng vạn tín đồ. Huế nay có Trung tâm Liễu Quán rất trang nhã bên bờ sông Hương và có giai phẩm Liễu Quán rất đẹp và giá trị. Ghé Ni viện Diệu Đức, xây dựng từ năm 1932 bởi Sư bà Diệu Không, nay vẫn là một trung tâm đào tạo nổi tiếng cả nước.

Chùa Bảo Quốc có từ đời chúa Nguyễn Phúc Tần, nơi ngài Liễu Quán từng đến học đạo nhiều năm, sau này trở thành trường Cao đẳng Phật học, đào tạo tăng tài. Các Hòa thượng Trí Tịnh, Thiện Hoa... ở phương Nam cũng từng đến học nơi này. Cư sĩ Bác sĩ Lê Đình Thám, hội trưởng An Nam Phật học hội, cũng sinh hoạt tại đây.

Chùa Bảo Quốc đã được Hoàng hậu Hiếu Khương cho tái thiết năm 1808 và sau này Bà Từ Dũ cũng đã hỗ trợ sửa sang.

Tiếp đó viếng chùa Tường Vân, Từ Hiếu, Từ Đàm, và hôm sau còn ghé thăm Trúc Lâm Bạch Mã...

Rất tình cờ, không tính trước vội mà đã viếng mười cảnh chùa Huế.

Đi sâu vào các chùa chiền xứ Thần kinh mới thấy Phật giáo từ xa xưa đã được vua chúa quan tâm hỗ trợ, đặc biệt chúa Nguyễn Phúc Tần, vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức... đã tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững, cũng đã được các Công chúa, Hoàng hậu... tích cực giúp đỡ xây dựng, trùng tu. Huế đúng là cái nôi của Phật giáo không chỉ của miền Trung mà gần gũi biết bao với miền Nam. Ngoài việc tu tập còn đào tạo tăng tài, ra báo, tổ chức hệ thống gia đình Phật tử. Đã có sự đóng góp không nhỏ của các Cư sĩ, Phật tử.  
*"Gốc sâu thì nhánh tốt/ Nguồn xa thì sông dài..."*

Ở chùa Bảo Quốc hiện nay còn thấy có trưng bày hình ảnh các vị Hòa thượng và cư sĩ Lê Đình Thám, cùng một bài Thi kệ của Thầy Phước Hậu.

*"Kinh điển lưu truyền tám vạn tư,  
 Học hành không thiếu cũng không dư,  
 Năm nay nghĩ lại chùng quên hết,  
 Chỉ nhớ trên đầu một chữ NHƯ."*

## 20. Hội An

Về Huế lần này cùng đi với Bác sĩ Thân Trọng Minh, người bạn cùng lớp cùng trường ở Y khoa Đại học đường Saigon hơn nửa thế kỷ trước, một "người Huế thứ thiệt" nên mình... học thêm, biết thêm được nhiều thứ... rất Huế.

Lần này mới thăm được Phá Tam Giang. Mình nhớ mấy câu thơ viết về Huế năm xưa mà Trương Thìn đã phổ nhạc, bài *Một ngày ở Huế*: "...*Một ngày Từ Hiếu bán khoăn/ Đồi sương dốc dựng té lăn cù rồi/ Một ngày sông nước thuyền trôi/ Tam Giang sóng vỗ đâu hồi còn thơ/ Một ngày ngày xưa ngày xưa/ Một ngày ở Huế đã vừa trăm năm*" (Đỗ Nghê, 1995).

Nhớ bài *Chiều trên Phá Tam Giang* của Tô Thùy Yên phổ nhạc bởi Trần Thiện Thanh ngày nào.

Chiều đó, về Mỹ Lợi, thăm 'chốn xưa' của Nguyễn Tường Bách, Lữ Quỳnh... Đây chính là quê của bà Từ Cung, mẹ vua Bảo Đại. Đường vào làng quanh co. Các nhà thờ dòng tộc họ Hoàng, họ Nguyễn, họ Phan... còn vài người già cả trông nom. Rất nhiều mồ mả. Có những ngôi nhà tan hoang đầy vết đạn bom.

Mình chỉ con đường làng phía trước nói đây là con đường mà nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn một lần ghé qua đã viết nên bài *Nắng Chiều* " *Qua bến nước xưa lá hoa về chiều... Ngập ngừng mềm đưa trong nắng lừa thưa... khi đến cuối thôn chân bước không hồn... nhớ sao là nhớ bóng người ngày thơ"...*  
*"Nay anh về qua sân nắng/ chạnh nhớ câu thơ/ tìm tái tê/ chẳng biết bây*

*giờ/ người em gái. duyên ghé về đâu..."*. Rồi nhắc nào DT, nào BT...ôi những người đẹp của ngàn đời xứ Huế... nay biết về đâu.

Rồi về thăm Túy Vân Tự (Chùa Thánh Duyên), ngôi chùa nằm chơ vơ giữa Phá Tam Giang. Xưa muốn đến thăm phải đi thuyền. Nay nhờ có cầu Trường Hà nên có thể đi bằng xe hơi, hoặc đi từ cửa bể Thuận An.

Túy Vân là ngôi chùa được các đời vua Gia Long, Minh Mạng và nhất là Thiệu Trị đặc biệt chăm sóc vì sự hùng vĩ, uy nghi và tuyệt đẹp của nó. Trên đỉnh tháp Điều Ngự, tầm mắt nhìn rộng khắp cõi trời đất mênh mông và nhìn rõ hơn tứ đại ngũ uẩn của cỏ cây mây nước và của con người mình... Ở đó đã có thể thấy biết sắc bất dị không, sắc tức thị không...

Hôm sau từ giả các anh chị, các bạn ở chùa Từ An, hẹn sẽ trở lại một dịp khác... vội vã ra xe về Đà Nẵng-Hội An như đã hẹn. Ni cô Thuần Thiện đưa ra tận xe, còn tặng chút quà chùa: một hủ ruốc chay thiệt ngon!

Huế-Đà Nẵng cứ qua lại bằng cách chui đường hầm Hải Vân chán ngắt, lại thêm Phước Tượng, Phú Gia cũng phải chui hầm! Không hiểu sao người ta thích chui hầm vậy nhỉ? Đèo Phú Gia chẳng hạn, ở trên cao mới được nhìn bao quát đầm Cầu Hai quá đẹp. Cảnh trời nước mênh mông đó không sao không nghĩ đến một đêm trăng, với chiếc thuyền con và tiếng đàn tiếng tiêu vi vút... hoặc cũng nhớ Phạm Lãi với Tây Thi giong chiếc thuyền nan như trong thơ Tagore

*"Sớm mai dậy tiếng thầm/ Ta giong chiếc thuyền nan/ Về nơi không bến hẹn/...Nào ai người biết được/ Cuộc hành hương chúng mình/ Trên cõi đời ô trọc/ Nào ai đôi mắt xanh..."* (Tagore. *Hành Hương*. ĐHN dịch).

Mình quyết định không đi đường hầm. Sẽ ghé Lăng Cô, sẽ ghé Hải Vân Quan...

Nhưng đường đèo bây giờ cũng không còn "rùng rợn" như thuở xưa. Đường được mở rộng, đẹp, các "cùi chỏ" cũng không còn là cùi chỏ.

Lăng Cô từ trên đèo nhìn xuống hãy còn đẹp. Hải Vân Quan vẫn còn đó. Xưa vua Lê Thánh Tông đã gọi nơi đây là "thiên hạ đệ nhất hùng quan". Hải Vân



quan là ranh giới giữa Huế và Đà Nẵng. Chỉ cách một ngọn đèo thôi mà nếp sống đã khác, ngôn ngữ, phong tục cũng đã khác rồi! "Con trai xứ Quảng ra thi/ thấy cô gái Huế chân đi không đành..." thì nay không biết có còn cảnh bịn rịn đó không nữa!

\*\*\*

Cứ thấy Chùa Cầu là thấy Hội An. Nhất là khi có những nàng tiên áo trắng thấp thoáng.

Ai đã đặt tên cho dòng sông nhỏ nhắn thơ mộng tách từ sông Thu Bồn chảy vào phố cổ với cái tên rất hoài nhớ đó vậy nhỉ?

Buổi tối, nhằm 14 âm lịch, sông Hoài trở nên sống động diệu kỳ với muôn màu sắc hoa đăng đằm thắm mà rực rỡ, với những chiếc thuyền lang thang xuôi ngược như được sống trong huyền sử nào xa...

Nhớ bài thơ viết về Hội An năm nào: "*Bập bênh con sóng rợn/ Nghìn lòng mắt chao nghiêng/ Những linh hồn thức dậy/ Thở cùng Hội An đêm...*" (Đỗ Nghê).

Đèn bồng tắt ngúm trong vài tiếng đồng hồ, thả cho người ta mặc sức sống về đêm dưới ánh trăng huyền hoặc. Trong bóng mờ thấy một người ngồi thiền bên bờ sông Hoài là có vẻ gần gũi nhưng không tiện hỏi han. Một nhóm thanh niên đàn hát quen tiền làm từ thiện, một nhóm chơi trò chơi... đập niêu ầm ĩ. Có một cái chợ đêm trời ơi bán đủ thứ trên đời, quà lưu niệm, thức ăn các thứ... hết sức náo nhiệt.

Rồi có một buổi đi thăm làng gốm, được nắn nót chút đất sét thấy thương làm sao.

Tắm biển ở bãi An Bàng. Rất thích. Tây ta, già trẻ lớn bé lũ lượt... Và phải nói người dân buôn bán ở đây rất đàng hoàng tử tế, không có cảnh tranh giành chèo kéo như ở một số bãi biển đông người khác.

Gặp bác sĩ Huỳnh Kim Hơn, dân Hội An, người tự nhận là học trò mình, dù tốt nghiệp Y khoa Huế. Hơn đến sớm, đưa mình đi một quán cafe đặc biệt:

Cafe Lạc Viên. (Phải mở ngoặc nói thêm, trước đây nhà thơ Hoài Khanh đã từng sống nhiều tháng ngày cùng với bs Hân ở Hội An và mình đã từng gặp Hoài Khanh tại đây).

Rồi hẹn Khiếu Thị Hoài cùng đến Lạc Viên, quán cafe của anh Minh, chị Mai. Nói quán cafe "đặc biệt" vì đích thân hai vợ chồng chủ nhân pha chế, bưng bê... và chỉ bán đến 10g sáng là đóng cửa, trời kêu cũng không mở. Cafe thì tự chủ nhân xay lấy, tự pha chế. Bàn cafe thì đặt đâu để đó, không được di chuyển. Có ba bốn tủ sách bao quanh. Mà trời ơi, bất ngờ có hàng chục cuốn của Đỗ Hồng Ngọc. Quán Lạc Viên nằm trong cái hẻm nhỏ mà đông nghẹt. Gần như chỉ bạn bè quen biết. Không nhạc, không thuốc lá. Chủ nhân mừng gặp mình, cùng chụp chung mấy tấm hình kỷ niệm.

Sáng đó, Hoài còn đưa mình đi thăm chùa Bảo Châu. Thầy đi vắng. Chùa rất thanh nhã. Có một câu đối trên tường: "Châu tự tâm sinh vô giá châu/ Bảo tàng tha đắc phi chân bảo"...

Ngày hôm sau, ghé thăm thêm một ngôi chùa nhỏ ở ven Hội An nhìn ra sông Thu Bồn mênh mông: chùa An Lạc. Gặp thầy trụ trì Đồng Nguyễn đàm đạo rất thú vị.

Làm sao giữ được "Thanh tịnh bốn nhiên" cho Hội An mãi mãi?

## 21. ...lên Tây Nguyên

Quốc lộ 14 bây giờ đẹp lắm rồi. Nhớ xưa, đi Ban Mê Thuật đường sá vất vả cỡ nào! Lần này xe mới đến sóc Bam Bo thì đã có bạn hát 'cắc cùm cum" rồi, tiếp đó là Bóng cây Konia... Ủa, 'bóng ngã che ngực em/ về nhớ anh không ngủ' là sao? Có gì đâu, vì anh cũng hay che ngực em làm mất ngủ hoài như vậy! Còn 'bóng tròn che lưng mẹ/ về nhớ anh mẹ khóc' là sao? Có gì đâu, hồi nhỏ, mẹ vẫn cõng anh lên nương lên rẫy đó thôi.

Có con đường tránh Dak Lak (Ban Mê Thuột), đi thẳng lên Pleiku (Gia Lai). Ai đó nhắc câu thơ Bút Tre: “Anh đi chiến dịch Plây/ Ku dài đằng đặc biết ngày nào ra?”... ôi đầy sáng tạo!

Bỏ Gia Lai, xe đi một mạch tới Kontum. Nhớ năm nào ghé thăm Trần Duy Phiên. Giờ anh đã về ở luôn Saigon. Buổi sáng, nhìn dòng sông Dak Bla mùa nước cạn, lững lờ trôi. Có quán café Gió và Nước bên cạnh. Đẹp. Café ngon. Thú thiệt.

Sớm mai, lên đường đi Măng Đen, cách Kontum 50km, ở độ cao 1200m, cung đường đẹp tuyệt vời. Đây là vùng 3 biên giới mà một con gà gáy thì 3 nước Việt-Miên-Lào đều nghe được. Măng Đen nay là khu du lịch sinh thái với rừng thông bạt ngàn, hoa sim tím rực, khí hậu mát mẻ. Thác Pa Sỹ, có 186 bậc xuống. Nhóm trẻ (U70) thì đi, nhóm U80 như mình thì ngồi nghe thác đổ... sau hè và café với núi rừng. Vườn tượng Măng Đen quá tuyệt. Những đất nước gió lửa. Những sinh trụ dị diệt...

Rồi đoàn ghé thăm chùa Khánh Lâm mới toanh. Gặp thầy Nhuận Bảo dễ thương.

Buổi trưa về lại Kontum, thăm nhà Rông và Nhà thờ gỗ 100 năm nổi tiếng nơi này. Viện mồ côi sau nhà thờ gỗ, đang nuôi 200 em từ 2 tháng tuổi đến thành niên.

Tối về lại Pleiku nghỉ đêm. Ghé tham quan Biển Hồ. Muốn thăm thầy Giác Tâm chùa Bửu Minh mà không còn thì giờ. Nhớ hôm nào thầy Giác Tâm về Saigon tìm thăm mình, mang tặng rất nhiều cafe.

Sáng sớm hôm sau, khởi hành về Dak Lak.

Dak Lak bây giờ khác xưa nhiều. Nhóm đi Buôn Đôn. Nhóm thăm Bảo tàng văn hóa các dân tộc nằm ngay trong khuôn viên Biệt điện Bảo Đại. Gặp nhiều học sinh được nhà trường đưa đến tham quan, học tập.

Muốn thăm một quán cafe “đặc sệt Tây Nguyên”, không phải kiểu Saigon máy lạnh, nhạc ầm ỉ... và người bạn đã dẫn tới Arul! Thôi đúng đây rồi. Buổi trò chuyện với Len chủ quán thật tuyệt vời. Không chỉ xinh đẹp, cô còn có cá

tánh mạnh mẽ, đáng nể phục. Cô giải bày cách nào đã thoát ra khỏi những hủ tục, đã sưu tập tất cả những thứ “mọi người vứt đi” để có một quán không chỉ bán cafe mà là một địa điểm văn hóa thực sự như hôm nay. Cô cho biết đã trải qua nhiều năm bị trầm cảm nặng và rồi cương quyết chọn lấy cho mình một con đường đi riêng, chỉ làm theo sở thích mình, thực hiện ý chí mình. Cô bảo làm việc thì có hai mục tiêu: một là mưu sinh và hai là hạnh phúc. Cô chọn hạnh phúc. Nên công việc dù vất vả đến đâu cô vẫn rất vui. Cô ngạc nhiên thấy nhiều người làm việc với nỗi khổ đau. Khi nói về người cha đã mất, cô nói gọn: “Bạn về trước, bạn về sau thế thôi”. Cô dạy con cũng một cách mạnh mẽ như thế, coi con là bạn, xưng hô với con là cậu với tớ, bình đẳng, không bao giờ coi điểm học tập của con mà chỉ hỏi con học môn này có thích không, khuyến khích tinh thần tự học, tự khám phá... Mình còn trở lại Arul hôm sau cùng nhà báo NTC, nhà khảo cổ NTH, Minh, Hằng. Len đành thì giờ cho nhóm mình, trò chuyện thật vui. Bên ngoài, có chút mưa đầu mùa.

Hôm sau, đoàn đi Hồ Lak, cách BMT 60km. Hồ Lak là hồ nước ngọt lớn thứ hai ở Việt Nam (sau Hồ Ba Bể), bao bọc bởi khu rừng nguyên sinh và núi non trùng điệp. Hồ Lak nối với sông Krông Ana, rộng 6km<sup>2</sup>, ở độ cao 500m, một điểm du lịch tuyệt vời của BMT. Mình đến BMT mấy lần mà chưa có dịp đi Hồ Lak nên lần này rất háo hức.

Chỉ có 4 “bạn trẻ” trong nhóm dám cưỡi voi... xông nước. Mình chỉ đứng nhìn.

Rồi về ghé chùa Khải Đoan. Chùa Sắc tứ Khải Đoan là ngôi chùa lớn nhất BMT, có tên gọi Khải Đoan là do ghép từ tên vua Khải Định và Đoan Huy hoàng thái hậu. Chùa vừa được xây dựng lại hoành tráng, có phần hào nhoáng nhưng thiếu đi chút trầm mặc “hương xưa”, trừ tượng Phật dưới cội Bồ đề. Khải Đoan là ngôi chùa, nơi Đại đức Narada, năm 1962 đã hiến tặng Xá Lợi Phật, cùng với chùa Xá Lợi ở Saigon.

Trên đường về Saigon, đoàn ghé tham quan thác Dray Nur cách quốc lộ không xa. Mình chưa đến Dray Nur lần nào. Trước đây chỉ ghé Trinh Nữ, Dray

Sap. Dray Nur rất đẹp, cao 30m và rộng hơn 200m. Dray Nur có nghĩa là *thác cái* hay *thác vợ*. Hèn chi mà nó “yếu điệu thực nữ” chi lạ!

## 22. Về Cà Mau

4 giờ sáng đã phải có mặt để xuất phát vì đường dài lắm, xa lắm, sao cho về kịp nhà Phan Chánh Dưỡng dự bữa cơm trưa, mọi người đang chờ. Đến thành phố Cà Mau rồi còn phải đổi xe nhỏ để đi đoạn đường dài vất vả mới đến huyện Trần Văn Thời, sông ông Đốc, phía vịnh Thái Lan, mới tới được nhà Phan Chánh Dưỡng. Bạn biết không, mình là người già nhất trong nhóm, bởi các bạn khác đều còn rất trẻ, mới mấp mé 70. Trẻ và đẹp trai nhất có lẽ là Lê Trọng Nhi và Trần Sĩ Chương, trên dưới 60 gì đó thôi.

Cơm nước xong xe chạy lòng vòng cho đi thăm Cảng cá sông ông Đốc. Nghe nói đây là một cảng cá rất lớn, ghe tàu các nước lân cận thường xuyên ghé về, có khả năng thành một thương cảng quốc tế. Từ đó về Mũi Cà Mau còn cả trăm cây số. Phải mau về kịp để ngắm mặt trời lặn. Từ Năm Căn có thể đi Cano về Ngọc Hiển nhưng lúc này quốc lộ 1 đã hoàn tất, xe chạy tốt, trừ đoạn gần đến Cột mốc quốc gia GPS 0001 thì đường đang làm. Cà Mau nghĩa là nước đen, phù sa, hình thành một tam giác có mũi nhọn nên gọi là Mũi Cà Mau, phía Đông giáp với biển Đông, phía Tây và Nam giáp vịnh Thái Lan, ở đó nhìn cả mặt trời mọc và lặn. Cột mốc tọa độ quốc gia GPS 0001 (cây số 0). Được xây dựng vào năm 1995.

Cà Mau với mình không xa lạ nhưng lần này thì lạ và xa. Ba mươi năm trước, Cà Mau còn gắn với Bạc Liêu thành tỉnh Minh Hải, mình cũng đã từng đi vồ lãi đến tận Năm Căn thăm một cơ sở Y tế. Cách đây 3 năm lại có dịp về Cà Mau có lớp huấn luyện Y đức cho tỉnh, thế nhưng chưa lần nào về tận Ngọc Hiển, nơi có cột mốc số 0 của đất nước như lần này.

Cà Mau, một vùng sông nước chằng chịt, mênh mông, hoang vắng với rừng ngập mặn, rừng mắm, rừng đước, rừng tràm... bên những chòi lá quạnh hiu.

Nhưng Cà Mau bây giờ không còn đũa lội như bánh canh, cá sấu, hùm beo đe dọa như thời “Hương rừng...” của Sơn Nam hay Rừng mắm của Bình Nguyên Lộc...

Đọc Rừng Mắm của Bình Nguyên Lộc từ đời thuở nào rồi mà bây giờ mới biết rừng mắm là gì. Thương lắm. Nó hiền hòa, nó giản dị, nó lặng lẽ âm thầm, tiên phong, luôn đi trước một bước. Nó mọc lên từ mảnh đất phù sa mới bồi đắp còn mềm nhũn, nên rễ nó phải ngóc lên không để hít thở, nở hoa tận rễ, trái li ti (ăn được), rụng thì chui vào bùn đen, để lại mọc thành cây tiếp, chen chúc nhau, dựa dẫm vào nhau mà... thành rừng, Nó vo đất, đúc khuôn lại cho cây đước cây tràm lẩn tới, nối đuôi nhau trong một vùng ngập mặn đặc trưng này. Đước thì rễ xúm xít chụm lại như cùng nhau hè nâng cây lên để hít lấy khí trời. Đước mà làm than làm củi thì hết sảy, dùng cất nhà thì không bị mối mọt bao giờ...

Hãy đọc lại một đoạn trong Rừng Mắm của Bình Nguyên Lộc:

*“- Cây gì mà lạ vậy ông nội ? Trở bông ngay dưới gốc ?*

*- Bông trở trên đầu những cái rễ ăn lên mà người ta gọi là rễ gió. Cây này là cây mắm. Đây là rừng mắm đây.*

*- Cây mắm ? Sao tui không nghe nói đến cây mắm bao giờ ?*

*- Con không nghe nói vì cây mắm không dùng được để làm gì hết, cho đến làm củi chụm cũng không được.*

*- Vậy chớ trời sanh nó ra làm chi mà vô ích dữ vậy ông nội, lại sanh hằng hà sa số như là cỏ ấy ?*

*- Bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm cho rộng ra hàng mấy ngàn thước. Phù sa là đất bùn mềm lún và không bao giờ thành đất thịt được để ta hưởng nếu không có rừng mắm mọc trên đó cho chắc đất. Một khi kia cây mắm sẽ ngã rạp. Giống tràm lại nối ngôi mắm. Rồi sau mấy đời tràm, đất sẽ thuần, cây ăn trái mới mọc được.*

*Thấy thằng cháu nội ngơ ngác chưa hiểu, ông cụ vịn vai nó mà tiếp:*

*- Ông với lại tía của con là cây mắm, chơn giằm trong bùn. Đời con là tràm, chơn vẫn còn lấm bùn chút ít, nhưng đất đã gàn thuần rồi. Con cháu của con sẽ là xoài, mít, dứa, cau.*

*Đời cây mắm tuy vô ích, nhưng không uống”.*

(Bình Nguyên Lộc)

Đến Cà Mau làm sao không nhớ Sơn Nam! Trong Hương rừng Cà Mau của Sơn Nam, thích nhất là truyện Tình nghĩa giáo khoa thư. Lần nào đọc cũng muốn khóc.

Nhớ Sơn Nam, mình nhớ lần ghé thăm ông bệnh nằm Chợ Quán, rồi nhớ lần gửi tặng ông cuốn *Già ơi... chào bạn*. Lúc đó ông cũng đã 75. Đọc xong nói: hay thì hay nhưng em viết cái này cho mấy ông già thành thị đọc, còn mấy ông già nhà quê thì sao?

Mình giựt mình. Ông nói đúng. Mình chỉ nói cái già chung chung, quên già thành thị với già nhà quê! Nhớ cái hồi ông Nguyễn Hiến Lê đọc cuốn “Viết cho các bà mẹ sinh con đầu lòng” cũng vậy, ông nói, cháu là một bác sĩ Nhi khoa giỏi đó, nhưng viết cái này chỉ cho các bà mẹ trẻ có học ở thành thị, còn các bà mẹ ở nông thôn thì sao? Mình hoảng quá, bèn viết thêm cuốn “Chăm sóc con em nơi xa thầy thuốc” với rất nhiều hình vẽ!

### **23. Bác sĩ nhà quê**

Tìm một bác sĩ nhà quê bây giờ hơi khó! Phòng khám nào cũng sáng choang, máy móc tân kỳ, tinh xảo, thay đổi kiểu dáng công nghiệp xoành xoạch cứ như thay điện thoại di động. Thậm chí có cả bác sĩ máy, kê toa chẩn đoán bằng “yes no” ngon lành trước màn hình. Bệnh nhân... nhà quê run lập cập

trước hàng loạt máy móc kỹ thuật cao... Một nhà thơ bị đau cột sống cổ nói với tôi anh đã phải đi chụp cắt lớp theo chỉ định bác sĩ. Lần đầu chui vào cái máy chụp cắt lớp, thò hai chân ra ngoài lạnh ngắt, cả thân người lọt tằm trong cái hộp kín bung, anh nghĩ mình đang nằm trong cái lò... thiêu! Toát mồ hôi lạnh, ngọt ngọt chịu không nổi, anh cứ phải cục cựa để biết mình còn đang sống. Thế là không chụp được hình, bị đuổi ra. Anh chạy đến cơ sở khác. Ở đây máy đời mới, tốt hơn, rộng rãi hơn, không kín bung kín mít, anh yên tâm vì nếu có gì cũng còn...la toáng lên được cho mọi người tới cứu.... Các bác sĩ trẻ bây giờ đa số vin vào máy móc. Không có máy móc, chịu! Họ chẳng cần hỏi bệnh sử, chẳng cần thăm khám, máy làm tuốt. Một cái xét nghiệm ra mấy chục kết quả. Gõ gõ vài cái vào máy vi tính, có ngay cái chẩn đoán ngon lành.. Một cô gái đến bệnh viện xin khám... bụng bự. Người bác sĩ trẻ không cần hỏi han, ghi ngay cái phiếu cho làm siêu âm với lý do "U bụng chưa rõ nguyên nhân". Kết quả, một cái thai 4 tháng! Khi kể lại chuyện này, các bạn sinh viên cười. Tôi nói: Thấy cái bụng u thì gọi u bụng. Chưa rõ nguyên nhân vì đâu có biết ai là thủ phạm. Rất chính xác đó chứ!

Có lần về thăm quê, hàng xóm bỗng đến nhờ tôi khám một bé trai mới mấy tháng tuổi bị...hăm đít, bỏ bú, quấy khóc! Khám mới thấy không chỉ hăm đít mà còn loét cả bộ phận sinh dục, viêm đỏ lốm đốm, loang lổ, lầy nhầy, lan tỏa. Thì ra, từ ngày tã lót công nghiệp phục vụ trẻ con về đến miền quê, mấy ông bố bà mẹ thấy vô cùng tiện lợi, khoa học, tiến bộ, nên cứ mua tã về bít kín hạ bộ cho trẻ cả ngày lẫn đêm để cha mẹ không phải vất vả! Trẻ đi tiêu đi tiểu trong tã mặc kệ. Lầy nhầy lít nhít mặc kệ. Tiện lợi quá, đâu có nhìn thấy đơ dáy gì đâu mà phải rửa ráy chăm sóc tã bột như ông bà ngày xưa! Thế là vi trùng trong phân, ammoniac trong nước tiểu... mặc sức hoành hành. Trẻ không biết nói, khóc la ứ ớ rồi thôi, chỉ mắt ăn mất ngủ. Người nhà thấy loét thì mua các thứ pommade trét thêm nhiều lớp không hết. Đi bác sĩ, trong uống ngoài thoa, không hết. Tôi chỉ khuyên hai điều: một là bỏ tã lót cho bé, lau rửa sạch sẽ, để thoáng khí hoàn toàn, và hai là cho... cha của bé mặc thử tã lót nhiều lớp đó! Thấy cả nhà ngọc nhiên tưởng chữa bệnh bằng phép lạ,



tôi cười: “Ấy là dịp tốt để cha nó thưởng thức... thế nào là tã lót và thế nào là sự hăm lở... các thứ”!

Tôi hỏi thêm ông nội ngày xưa cho cha nó mặc gì? Mặc quần thủng đáy chớ gì! Bây giờ tụi nó bày đặt! Ông nội nói! Đúng, quần thủng đáy vừa mát mẻ vừa vệ sinh- tiêu tiểu thấy ngay để rửa ráy- và nhất là phù hợp với khí hậu nóng bức ở ta! Văn minh tiến bộ bây giờ bịt kín mít cả ngày lẫn đêm! Đó là chưa kể hiện nay người ta ngờ chuyện... vô sinh ở nam giới gia tăng là do cách ăn mặc quá kín, “bóp chết mọi mầm móng từ trong trứng nước”, vì cơ quan sinh dục nam vốn cần sự thoáng mát để... sinh tinh! Tã lót là một tiện nghi cho cuộc sống hiện tại. Nhưng chọn loại tã lót nào, cách mặc ra sao, mặc bao lâu, lúc nào nên mặc lúc nào không... rõ ràng phải được hướng dẫn kỹ. Quần áo tã lót bên Tây không chắc phù hợp với trẻ con bên ta.

Kết quả tuyệt vời! Vài ngày sau bé đã hết hăm đít! Cả nhà ngạc nhiên vì cách chữa của ông bác sĩ nhà quê là tôi. Còn ông bố cũng bắt đầu siêng năng rửa ráy cho con vì sợ bị bác sĩ bắt mặc tã!

Chuyện chữa bệnh “hăm đít” của đứa nhỏ bằng cách bắt ba nó mặc tã không ngờ làm cho tôi nổi tiếng là “bác sĩ nhà quê” trong làng. Một người xóm trên chở mấy nải chuối đến biếu tôi và nhờ tôi chữa giùm bệnh cho bà vợ ông ta. Bà bệnh dai nhách- ông nói- cứ cảm hoài, ngày nào cũng cảm, ngày nào cũng nấu một nồi lá xông tổ bố để xông, rồi cữ gió, cữ nước, cữ ăn đủ thứ mà vẫn bệnh, vẫn uể oải, dỏ dươi, xanh xao, ốm nhom, đi muốn xỉu! Ông bực nhất là ngày nào bà cũng bắt ông đi hái lá ổi, lá miếng cầu ta, lá chanh, rau húng, tía tô ... các thứ về nấu sôi sùng sục trong cái nồi đất bịt kín để bà trùm mền xông cho toát mồ hôi. Cả người bà do vậy lúc nào cũng nghe mùi... mồ hôi, mùi lá cây, mùi thuốc! Thỉnh thoảng bà kêu “y tá” vô một chai nước biển. Lâu lâu để dành tiền đi Saigon khám bệnh một chuyến. Bác sĩ cho làm đủ thứ xét nghiệm, chụp hình phổi, siêu âm màu, đo điện tâm đồ, nội soi... và nói bà không có bệnh gì cả, chỉ suy nhược, rối loạn động thực vật gì đó làm bà càng hoảng sợ. Bà sưu tập cả một đống toa và một túi thuốc đủ loại. Ông nhờ tôi có cách nào khuyên bà bỏ cái tật ghiền xông cho ông nhờ! Tôi thăm khám, xem kỹ hồ sơ rồi kết luận: bà nên tiếp tục... xông! Ông

trợn mắt kinh ngạc. Đã “toa rập” với nhau rồi kia mà! Còn bà thì mắt cũng sáng lên: cứu một bàn thua trông thấy! Nhưng- tôi nói thêm- mỗi lần xông xong phải uống ngay một ly nước chanh đường chừng này và ăn một trái chuối! Chuyện dễ! Chanh, đường, chuối lúc nào cũng sẵn! Uống thêm vài ly sữa mỗi ngày và pha thêm chút ca cao, cà phê vào cho đỡ ngán (bà vốn ghiền cà phê!). Và mỗi ngày ăn... năm bữa, sáng trưa chiều, xế, tối. Ăn cái gì cũng được, miễn bà thích- kể cả mắm ruốc thịt ba rọi cuốn bánh tráng rau sống- mà lâu nay bà không dám ăn! Dĩ nhiên tôi cũng không quên kiếm một thứ thuốc trời ơi nào đó trong bịch thuốc rồi cắt nghĩa bằng cách chêm một tràng tiếng Latinh như đọc thần chú để bà ... không hiểu gì cả! Mấy ngày sau, tình hình đã khá hẳn ra! Bấy giờ tôi mới cười bảo ông không nên cấm bà xông bởi bà đã kiêng nước, không dám tắm tấp, nếu không xông nữa thì... chịu sao nổi! Xông nôi xông là một cách tắm hơi... như Spa ngày nay mà ngay các đại gia cũng ham kia mà! Spa ở nhà kiểu này vừa đỡ tốn kém, vừa có việc làm cho vui. May mà bà không bắt ông massage! Sở dĩ phải uống nước chanh đường sau khi xông là để bù lượng nước mất đi do đổ mồ hôi đột ngột, lại cung cấp năng lượng (đường) và vitamin C (chanh). Còn ăn chuối là để bù kali. Kali (potassium) là chất muối rất cần thiết cho cơ thể, để mất theo mồ hôi làm cho cơ thể bị uể oải, thậm chí có thể bị sạm giò... (vộp bộp)! Kali có nhiều trong chuối, nước dừa, cam... Cũng không nên vô nước biển. Một chai nước biển 500ml loại Glucose 5% chỉ cung cấp có 100 calo, bằng ăn một hũ yaourt hoặc một phần tư chén chè bánh lọt hay chè tàu thung. Vô nước biển còn có thể bị sốc, bị run tiêm truyền rất nguy hiểm nữa! Tôi đột ngột hỏi xe ông chạy bằng gì tới đây? Ông trợn mắt thì xăng chớ gì, không lẽ chạy bằng nước lã ? VẬY ĐÓ, bà đang thiếu xăng, tức thiếu năng lượng, cho nên lúc nào cũng cảm thấy uể oải, đã dụi nên tưởng là ‘cảm’ đó thôi. Đừng đi Saigon khám bệnh nữa, để dành tiền đó mà ăn. Yên tâm đi, khi bà khỏe, bà sẽ tắm... nước nóng thay vì xông lá xông!

Một bà chị họ của tôi gần bảy mươi tuổi, lâu nay vẫn sống vui khỏe, tắm biển, ăn cá tươi, đi chùa, bỗng có đứa cháu mới vào làm công ty nước ngoài ở Saigon hiếu thảo mua tặng cho một cái máy điện tử đo huyết áp. Từ đó, ngày nào bà cũng đo. Không chỉ đo một lần. Thấy mệt mệt, đo. Thấy uể oải,

đo. Mỗi lần đo thì thấy huyết áp vọt lên, hoảng hốt, đi cấp cứu. Bác sĩ bảo không có gì, đuổi về. Bà không tin, đi bác sĩ khác. Không có bác sĩ nào đủ giỏi để làm huyết áp của bà ổn định, “đúng y một chỗ” như bà muốn! Bà không biết huyết áp luôn “trời sục bất thường”, không thể nào đứng yên một chỗ được trừ phi... ngủ! Nó phải trời sục theo nhịp điệu buồn vui giận hờn lo lắng trong chuyện làm ăn buôn bán của bà. Chỉ có bác sĩ mới xác định được có tăng huyết áp hay không chứ không phải cái máy đo, dù là máy đo điện tử. Sau cùng tôi khuyên bà muốn cho huyết áp ổn định thì ... liệng cái máy đi rồi tiếp tục tắm biển, ăn cá tươi, đi chùa... như trước! Đúng là một anh bác sĩ nhà quê!

## 24. Tháng tám, bổng bộn bề...

Không biết do đâu mà Nguyệt Mai ([tranthinguyetmai.wordpress.com](http://tranthinguyetmai.wordpress.com)) sức nhớ... ĐHN có một ngày sinh trong tháng 8 (không biết ngày nào), đã post mấy bài thơ nho nhỏ “Happy Birthday”... thiệt dễ thương. Bất ngờ có thêm 2 bài thơ ngắn... hậu hiện đại của nhà thơ Vũ Hoàng Thu. Rất ngắn mà... rất dài. Đến nỗi mình phải trả lời bằng mấy câu:

*cảm ơn vũ hoàng thu*

*thả vãn thơ tuyệt mù*

*đã nghe tràn bát nhã*

*đã nghe đầy chơn như...*

Quả thật thơ hậu hiện đại, tân hình thức... của VHT thì mình giở nón bái phục. VHT cũng là một người dịch Haiku rất hay đầy bất ngờ nữa đó!

Lại cảm ơn Thu Vàng, giữa mùa Vu Lan, đã hát Bông Hồng Cho Mẹ dưới mái chùa Thiên Quang bên Calif.

Như đã nói với bạn, mình không có 'ngày sinh nhật' vì bà Má chỉ nhớ tháng, tháng 8, chứ không nhớ ngày. Vì vậy mà ngày nào của tháng 8 cũng là ngày sinh nhật của mình cả! Trần Văn Lệ, dân Phan Thiết, hơn ai hết biết rõ điều đó. Thời của chiến tranh mà! Sau những năm tháng tản cư trong rừng thẳm, đến khi ông Già mất đi, mẹ con mình mới dắt díu nhau về TP, đùm đụ trong chùa với Cô Hai, mình còn mang theo cái lá lách to đùng, da xanh mét như tàu lá vì sốt rét, suy dinh dưỡng nặng (12 tuổi mà chỉ nặng 25kg...)! Thế rồi làm lại Thế vì khai sanh. Thế rồi học nhảy lớp...

Năm nay, mình về Lagi đầu tháng, ghé Bà Rịa, thăm gia đình bác xã Rung (hai bác đều đã mất), thăm các chị Nhuộm, Riêng (nay đã có tên khác!)... con bác Xã. Đã 70 năm rồi chứ ít gì. Hồi đó mình lên 8, BaMe gửi vào rừng Khỉ, ở nhờ nhà bác Xã để tránh Tây bố và... đi học ở "ngôi trường" bé xíu gần đó, với chừng vài chục học trò đủ cỡ và một ông thầy rất... dữ! Học trò không thuộc bài, đánh roi mây. Bất nằm lên bục, rồi kêu một em học trò khác lên đánh... thay thầy. Có lần mình được thầy kêu lên bắt đánh 3 roi một bạn khác. Mình thấy tội nghiệp, đánh nhẹ hều. Thầy bất nằm xuống cho bạn kia đánh lại! Không biết có bạn nào lừa mình còn nhớ kiểu trừng phạt này không! Một lần khác, mình bị bắt quỳ xơ-mít chỉ vì tinh nghịch gõ thước cộp cộp lên bàn cho học trò im lặng khi thầy đến lớp trễ (học trò ồn quá mà!!). Gần lớp có một cái suối khá sâu, buổi trưa học trò trần truồng ùm ùm nhảy xuống tắm... Vậy đó, 70 năm gộp lại, kể nghe những chuyện xưa, chẳng cũng khoái ru?

Trên đường về Lagi, ghé lại Cam Bình. Ôi chao, đã thành một cái chợ, đông đúc quá lúc nào đó vậy. Chợ nổi tiếng hải sản tươi, rẻ và rất ngon. Nhưng mình chỉ đặc biệt quan tâm đến những chiếc xe bò cải tiến thành xe... du lịch trên bãi biển. Lúc nước lớn, bò bì bõm lội kéo xe thấy thương!

Rồi mình đi ngã Hồ Tôm về Lagi. Hồ Tôm có tên vậy vì là một cái hồ mênh mông đầy... tôm cá. Xưa, dân quanh vùng chỉ cần giăng lưới một lúc là cá tôm đầy thúng. Lúc ở Hồ Tôm, mình đã lên 10. Cũng đi bắt còng gió, làm bẫy

bắt cua... Đến mùa mưa, lũ về, hồ bị phá vỡ, nước tràn ra biển. Đó là lúc đem rổ ra xúc tôm...

Lagi thời đó đã 'tiêu thổ kháng chiến', đốt sạch, không còn gì. Hồ Tôm bấy giờ thỉnh thoảng Tây vẫn còn bố và dân tản cư... lại chạy vào rừng sâu hoặc chui núp dưới động cát lớn. "Ghe Tây" lâu lâu còn nã đại bác vào, máy bay còn vẫn vũ thỉnh thoảng ném bom. Rừng sâu thì cọp dữ. Con chú Lý B bị cọp bắt, sáng hôm sau chỉ còn tìm thấy nửa thân người. Chú V thì bị bom cắt mất một chân... Ôi, đáng lẽ không nên nhắc lại. Nhưng bạn biết rồi đó, già thì hay nhắc chuyện cũ!

Trên đường về Tam Tân, quê hương cậu Nguễn Ngu Í, đi ngang Bàu Giòi, chỗ Nước Nhỉ. Năm 1945 nơi đây có xây một cái giếng gạch, lấy tên là giếng Nguồn Chung do cậu Ngu Í cùng các thanh niên thời đó - có ông già mình tham gia- cho bà con đi dọc biển có chỗ nghỉ ngơi, uống nước ngọt (nước nhỉ trong động cát ra). Năm 1960 cậu Ngu Í và mình về đó, còn thấy đống gạch vụn dưới mấy bụi dứa um tùm cậu viết mấy câu thơ:

*Nằm đây mà ngó lên trời*

*Là cây dứa đã mấy đời đong đưa*

*Nằm đây mà nhớ mơ hồ*

*Những xanh tóc ấy bây giờ về đâu...*

*(NNI, 1960)*

Ba mươi năm sau, mình về thăm lại thì cả đống gạch vụn cũng đã không còn. Cậu Ngu Í cũng đã mất, chỉ còn ngôi mộ cậu ở Ngãnh gần đó. Mình viết cho cậu:

*Sóng cuốn từng luồng trăng lại trăng*

*Đêm Hòn Bà đổ giấc ai nằm*

*Phẳng lì bãi cát buồn hiu ngóng*

*Cao vút hàng dương quanh quẽ trông  
 Đá cũ mòn rêu hoài đá Ngãnh  
 Nguồn xưa cạn nước vẫn Nguồn Chung  
 Về đâu mái tóc ngày xanh ấy  
 Câu hỏi ngàn năm có chạnh lòng?*

(Đỗ Hồng Ngọc, 1990)

Ghé Dốc Trâu ăn cơm trưa. Không thấy trâu đâu, chỉ thấy thúng chai (nay gọi là thuyền thúng) ngổn ngang trên bãi biển. Mùa đang động.

Về ngang Phan Thiết, chỉ kịp ghé ăn chè... Mộng Cầm rồi ra thẳng Mũi Né. Biển lạnh. Vắng. Mình vẫn thích MNB vì có khung cảnh yên bình, biển mênh mông và bãi cỏ xanh mượt.

Cà-phê một mình. Nhớ hôm nào về đây với Thân Trọng Minh, Thanh Hằng, Thu Vàng, Kim Quy, Lê Ký Thương... những người bạn thiết.

Rồi ghé thăm chùa Linh Long, trò chuyện với Sư Bốn Toàn, tặng ít sách báo Phật giáo cho chùa. Ghé qua bệnh viện khu vực thăm tình hình, rồi chạy lòng vòng khu phố cổ. Ăn tối ở VP quen thuộc, từ 20 năm trước đã đưa các bạn Trung tâm truyền thông & Giáo dục sức khỏe Trần Huệ Trinh, Nguyễn Thị Xuân Đào, Trương Trọng Hoàng... đến nghỉ một đêm, đốt lửa trại, và sáng sớm hôm sau leo đồi cát đỏ mênh mông... Mới thôi mà đã hơn hai mươi năm!

Như đã nói, tháng 8 lu bu thiệt. Về Thành phố tối thứ năm 9.8, phải gởi bài gấp cho Trần Tuấn Mẫn, kịp Văn hóa Phật giáo; sáng thứ sáu 10.8 là buổi "bế giảng" lớp Tu sĩ an cư chùa Xá Lợi; sáng thứ bảy 11.8 là buổi làm việc với Nguyễn Trí Dũng ở Vườn Minh Trâm, chương trình Văn hoá Việt Nhật; CN 12.8 lại là buổi Nói chuyện (Talk) với Thanh niên về "Khởi Nghiệp", chương trình của Nhạc sĩ Dương Thụy... Đúng là lu bu, lu bù cái tháng 8.2018 này!

## 25. Vũng Tàu

1. Mấy lần định ghé Nguyễn Minh Tiến, người ‘chủ xị’ trang web *Mở rộng tâm hồn* ở Tân Thành Bà Rịa mà đều không có dịp. Có lần đi lạc, có lần tìm không ra đường và vì thế, lần này nhân đi Vũng Tàu vài hôm, tôi quyết định ghé thăm Tiến trước.

Tôi biết Tiến từ lâu nhưng chỉ qua... điện thoại. Thỉnh thoảng Tiến gửi tôi mấy cuốn sách mới, trong đó cuốn *Sống Một Đời Vui*, rất hay của Yongey Mingyur Rinpoche, Việt dịch bởi Diệu Hạnh Giao Trinh và Nguyễn Minh Tiến, một người bên Tây, một người bên Ta mà cùng dịch sắc sảo.

Tiến còn trẻ, thầy giáo, mới ngoài năm mươi, ốm nhom ốm nhách, dân gốc Quảng Ngãi, mười tuổi đã vào Nam, có thời sống ở Bình Tuy quê tôi, cưới vợ Bến Tre. Vợ Tiến nhanh nhẹn, vui tánh, nói em thường đọc sách anh Ngọc, hể buồn buồn lại lấy sách ra đọc hết buồn. Rồi cô tất tả chạy đi mua mấy trái sầu riêng Sông Xoài, nói thứ này không bị bón phân hóa học!

Rời nhà Tiến, theo đường tắt đi Bà Rịa, qua xã Tóc Tiên, xã Châu Pha... Ngang Tóc Tiên nhớ chùa Viên Không rất đẹp của Sư Viên Minh. Chùa tựa lưng vào triền núi, có nhiều cốc riêng cho mỗi vị sư, lấp lánh dưới bóng cây trôm rất thanh nhã và trang nghiêm.

Qua Châu Pha, bất ngờ gặp một quán café bên hồ. Không thể không dừng chân làm một ly café. Hồ đẹp, vắng vẻ, café ngon. Từ đó về Bà Rịa không còn xa.

2. Phùng Minh Bảo, giám đốc SCG và vợ, Lê Thị Thùy Linh mấy lần nhắn tin kêu cô chú sắp xếp ra Vũng Tàu chơi vài ba hôm đi. Biển lộng sóng êm. Nước trong xanh rất đẹp. Bảo nói ở Vũng Tàu, bé học trường tiểu học trên ngọn đồi rất đẹp, học hành thì thoải mái, cô không bắt ép, không buộc học thêm, chi phí hằng năm lại rất rẻ! Gia đình Bảo – Linh ăn uống rất cẩn thận, cá thì mua tận biển, trái cây thì mua tận vườn. Tuyệt đối không dùng thực phẩm

đáng ngờ! Bảo nói hôm nay con rảnh, sẽ dẫn chú đi chơi nhé. Tôi đề nghị cho đi thăm vài nhà sách và sau đó đi... chùa. Lâu nay thường đi thiền viện Chơn Không, kỳ này đi nơi khác!

Bảo bèn dẫn lên chùa... Quan Âm Tịnh Viện nằm ở phía tây Núi lớn. Trời! Leo gần bốn trăm bậc cấp, có chỗ dựng đứng, có chỗ quanh co chóng mặt! Thôi thì cứ vừa đi vừa thở... chánh niệm vậy. Nhớ Đoàn Dự không biết võ công mà... khinh công cùng Kiều Phong ngang tài ngang sức. Kiều Phong ngạc nhiên hỏi, Đoàn Dự thiết tha nói "chỉ vừa chạy vừa ... thở!".

Đến giữa núi thì hiện ra một ngôi tháp to của thầy trụ trì Huệ Thành mới viên tịch không lâu. Cạnh tháp là một cái cốc của thầy Huệ Tâm, sư đệ, nay cũng đã gần chín chục. Thầy Huệ Tâm ở trần trùng trực, khỏe khoắn, hiền hòa, trông thật dễ thương. Cốc rộng chưa tới chục mét vuông, chỉ có một tấm phản để ngủ, một cái bàn và một cái bếp... Tôi sà xuống ngồi với thầy và làm ngay một cuộc...phỏng vấn bỏ túi! Thầy nói thầy tu Tịnh độ, đi đứng nằm ngồi gì cũng niệm Phật, kết hợp với thở. Thầy có thiền không? Già rồi, chỉ niệm Phật thôi. Thầy có tập thể dục gì không? (vì thấy thầy ở trần trùng trực, ngực nở, vai đầy...).

Không. Chỉ lên xuống mấy bậc cấp quét lá cây! Nhớ mình vừa bá thở leo gần bốn trăm bậc đến đây tôi ngạc nhiên hỏi thầy xuống tận dưới đường hả? Không, tới chánh điện thôi. Thầy ăn, ngủ ra sao? Có phải xuống núi mua gạo thức ăn gì không? Khỏi. Hết gạo người ta cho. Hết đồ ăn người ta cho. Mỗi tối ngủ chừng 3 tiếng... Cả ngày đi đứng nằm ngồi niệm A Di Đà Phật! Già rồi mà!

Tôi xin phép thầy cho chụp tấm hình. Thầy cười, à, à, để tôi mặc cái áo vô đơ chớ!...

Sáng hôm sau, ra biển sớm. Ngày thường. Biển vắng. Làm một chén đậu hủ nóng vậy! Nước cốt dừa không? Chị bán đậu hủ hỏi. Thấy tôi ngần ngừ, chị nói nước cốt dừa đã nấu chín rồi mà! Tôi ừ vậy được. Chị cho biết thức từ 3 giờ khuya, nấu đến 5 giờ thì xong, gánh ra bãi bán, thường 9 giờ hết. Thấy tôi



rôm rả với chị, mấy cô gái kéo tới bu quanh, mỗi người một chén... Vậy là hôm nay chị sẽ xong trước 8 giờ!

Ra bãi sáng sớm lúc nào cũng có thể gặp những cặp tình nhân, khi thì thấy họ đuối theo dã tràng, khi thì thấy họ vẽ trái tim rướm máu hoặc viết những câu chữ tình tứ gì đó để "gởi gió cho mây ngàn bay". Hình như cứ đứng trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ như vậy, lòng người cũng thênh thang ra.

Nhớ nhà thơ Từ Thế Mộng ở Phan Thiết, sinh thời sáng nào cũng đạp xe ra biển tắm sớm, một hôm anh bỗng nghe biển... thở dài:

*Mấy hôm nay biển thở dài*

*Thì ra em bệnh đã vài bốn hôm!*

(Từ Thế Mộng)

## 26. Chuyến về Lai Vung

Nói đến Lai Vung người ta nghĩ ngay đến Nem! Dĩ nhiên rồi. Nhưng Lai Vung còn có quýt. Quýt hồng nổi tiếng. Đặc biệt vào mùa Tết. Mùa này chưa Tết nhưng chỉ cần coi cái vườn quýt xanh ngút ngàn đủ sướng. Rồi tự hứa trong lòng: Mùa Tết lại về Lai Vung...

Lần này đi là đi theo Thân Trọng Minh, người bạn đồng môn từ hơn nửa thế kỷ trước. Anh nói mình đến Sadeq, về Lai Vung, rồi đi sâu vào xã Long Hậu thì có anh chị bạn rất thân là Nguyễn Đồng Quan và vợ là Hồ Thị Bạch Nhạn đón tiếp... Anh là một thầy giáo, gốc Lai Vung còn chị không ai xa lạ, là chị của Hồ Thanh Ngạn, người bạn văn chung của chúng tôi đã mất, gốc Huế. Lần này Ngọc sẽ là "khách quý" của anh chị Quan – Nhạn đó nhé. Minh căn dặn. Sẽ ở khách sạn ngàn sao, đi thuyền trên rạch và được ăn đủ thứ đặc sản miệt vườn. Nghe mê quá. Chuyến đi ngoài Minh/Hằng còn có cặp Lê Ký Thương/Kim Quy, những người bạn thân thiết của "gánh hát" mình. Thu Vàng

đang ở Đà Nẵng nghe tiếc hùi hụi. Các bạn Duyên/Tùng, Nguyệt Mai, Khánh Minh... thì đặt hàng, bận gì thì bận, phải viết ngay Thư gửi bạn xa xôi đó nha.

Sadec thì mình đi lại đã nhiều lần. Cũng có đi ngang Lai Vung, nhưng chỉ dừng mua Nem chớ chưa lần nào vào sâu trong vườn quýt. Ngoài "phần cứng" do TTM "thiết kế", mình đóng góp thêm "phần mềm" cho chuyến đi, cà rịch cà tang, ghé nơi này nơi khác theo...truyền thống giang hồ vật. Đầu tiên đề nghị các bạn ghé Mỹ Tho, ra tận bờ sông Tiền (Mekong) ăn hủ tiếu Mỹ Tho có tiếng từ xưa. Nhớ Trang Thế Hy, xưa ở bên kia cầu Rạch Miễu, từng có một truyện ngắn đặc sắc : Mỹ Tho!

Sau đó đề nghị các bạn ghé thăm khu Di tích Rạch Gầm – Xoài Mút, nơi Quang Trung đại phá quân Xiêm! Các bạn lâu nay chỉ đi quốc lộ 1, chưa từng ghé nơi này. Ai cũng ngạc nhiên sao có một khu Di tích hùng vĩ mà thanh nhã đến thế, lại ít người biết.

Sau khi tham quan khu Di tích, đoàn tiếp tục đi dọc tả ngạn sông Tiền về phương Nam, giữa những khu vườn cây trái xum xuê của Vĩnh Kim, Cai Lậy, Cái Bè.

Dọc đường nhiều quán xá đơn sơ bày bán trái cây các loại. Mùa này chưa có vú sữa, xoài, măng cụt... nhưng nhiều sa-pô-chê, sầu riêng cũng rất ngon.

Rời Mỹ Tho, đoàn đi qua cầu Mỹ Thuận. Mọi người nhắc thuở đi phà. Sao quên được! "Em đi mau kẻo trễ chuyến phà đêm..."

Qua cầu Mỹ Thuận queo phải thì về Sadec. Đi ngang qua Nha Môn, vùng nổi tiếng nhiều gái đẹp. Mà theo truyền thuyết thì vua Gia Long lúc còn bôn ba vùng này đã "bỏ" lại nhiều mỹ nữ (lúc đó chưa gọi là phi tần!).

Xe chạy ngang Nha Môn, mình hỏi, ủa sao chẳng thấy cô nào đẹp hết trơn vậy? Mấy người đẹp ở trong vườn chớ ai đứng đây cho ông thấy!

Từ thành phố Sadec về Lai Vung khoảng hơn mười cây số, từ đó đi sâu vào xã Long Hậu, ngang chợ Long Thành, dọc theo những dòng kênh chằng chịt. Vùng này Long nhiều quá. Địa danh toàn Long. Thì ra nói vua Gia Long từng bôn ba ở đây khá lâu, cho nên vùng này bây giờ con gái cũng rất đẹp! Xe

quanh co qua mấy cây cầu ngang nhỏ xíu. Lỡ xe lên cầu mà bên kia cũng có xe đang lên thì chịu, phải lùi xuống chờ, không khéo lọt tồm xuống dòng kênh. Con kênh chính ở Long Hậu đây rồi. Kênh Cán Cờ. Sao lại cán cờ? Anh Quan cho biết, theo Sơn Nam (?) thì lúc chạy đến đây, vua Gia Long bị gãy cán cờ, phải thay cán mới.

Buổi cơm trưa... linh đình đã được dọn sẵn. Ôi thôi, ê hê! Mình còn đang "Gút" nên có kiêng dè một chút. Chị Nhạn nói tôi có dự buổi nói chuyện của anh *Đến để mà thấy* tại chùa Hoàng Pháp ở Hốc Môn năm 2013 đó nhé. Thì ra thế. Tứ hải giai huynh đệ là vậy. Chị nay đã 75, đi chùa, tụng kinh, niệm Phật chăm chỉ. Anh tuổi Thìn, 78 (tuổi Ta) bằng với mình. Con cháu đề huề. TTM bảo chị Nhạn... là một trong những người đẹp nhất ở Huế thời đó. Bọn Minh có Hồ Thanh Ngạn, Phan Ngô (Lữ Quỳnh), Châu Văn Thuận, Nguyễn Mậu Hưng... thường đến rủ chị đi uống bia! Thì ra, chị đi theo để trả tiền bia cho các cậu! Chị kể anh chị người Huế người Sadech có duyên tiền định thế nào mà lại gặp nhau ở Saigon trên một chuyến xe buýt! Ở đây người ta gọi chị là Cô hai Sadech!

Cơm nước xong, anh hai Quan đưa bọn này ra thăm "tịnh cốc" của anh ở sau vườn. Tịnh cốc nằm trên một cái ao anh gọi là ao "Dao Trì". Cốc chủ trang trọng giới thiệu tịnh cốc của mình. Trời ơi, có cả một tủ sách! Đủ thứ. Cả kiếm hiệp, cả văn thơ, cả Phật học, cả Hồng lâu mộng...!

Bất ngờ cốc chủ với tay lấy một cuốn sách đưa cho mình xem. Ôi trời, cuốn Gươm Báu Trao Tay của Đỗ Hồng Ngọc. Bất ngờ ở chỗ trên bìa sách, ai đó đã cắt cái hình mình trên báo dán vào. Hình trên báo Tuổi Trẻ năm đó, trả lời phỏng vấn, mình nói tôi học bác sĩ vì "ghiền mùi nhà thương"!

Tối, anh Quân chủ nhà thu xếp cho mình cùng TTM ra ngủ ngoài cốc với anh, khách sạn ngàn sao như TTM giới thiệu, nhưng mình từ chối, xin được ngủ một mình trên cái divan! Lý do: sợ "ếch kêu" um sùm! (\*). Ao Dao Trì dĩ nhiên là có cá quẫy, ếch kêu ồm ồm thiệt, nhưng không phải vậy. Chỉ có LKT biết chuyện, tùm tùm cười một mình.

Sáng sớm, cà phê cà pháo xong, đi dạo vườn một vòng. Ôi bao nhiêu là cây trái!

Đã đến giờ phải lên đường vì còn ghé thăm mấy nơi ở SadeC.

Chủ khách tạm biệt và hẹn ngày tái ngộ.

Về SadeC, ghé qua chùa Kim Huê, nơi cách đây vài năm, mình đã có dịp đến Trò chuyện cùng quý vị Phật tử. Các thầy gặp lại rất vui. Thầy Thiện Ân, 91 tuổi còn khỏe lắm. Thầy Thiện Lâm trụ trì và thầy Nguyễn Thiện đang du học Mã Lai cũng vừa về nghỉ hè. Đang có lớp tu tập ngắn ngày cho học sinh, các thầy mời đoàn ghé thăm và đề nghị mình phát biểu đôi lời khuyến khích các em tu học!

Trên đường về tạt qua Vĩnh Long. Mưa lại ào ào. Ghé Xẻo Mây ở Cái Bè cà phê mà không có, chỉ có món... nhậu! Đây là một điểm khá đẹp. Nhiều du khách từ bên Vĩnh Long bằng thuyền qua sông Tiền ghé chơi.

Đầu óc mình ngày càng tẻ, không nhớ chính xác địa điểm bắt xe phải chạy vòng vòng. Tẻ nhất là tên gọi Xẻo Mây cũng không nhớ, chỉ nhớ cái gì Xẻo, Xẻo... Ở vùng này, "xẻo" là chỗ sông ăn sâu vào trong đất liền thành một cái vũng (mà ở ngoài bờ biển thì gọi là vịnh?). Cái Bè có Xẻo Mây, Đồng Tháp có Xẻo Quít...

.....

*(\*) Ở vùng mình, không biết tự bao giờ có câu chuyện kể: Đứa cháu nghe ông mình "đánh rắm" một tiếng rõ to giật mình hỏi - Cái gì vậy ông? - Éch kêu! - Éch kêu sao thú? Ông lúng túng: - Éch chết - Éch chết sao kêu? Ông càng lúng túng: - Hai con!...*

Chuyện vậy. Nhảm nhí.

## 27. “...về miền Tây”

Buổi họp mặt bạn bè kỷ niệm Sinh nhật Quán Văn lên 7 (ngày 16.10.2018), đồng thời cũng là Sinh nhật của bán nguyệt san văn học nghệ thuật Ý Thức, ra đời cách đây 47 năm.

Vì thế, không chỉ anh chị em Quán Văn mà còn có cả anh em Ý Thức, dù chỉ có 5 bạn già có mặt, vắng những Lữ Quỳnh, Trần Hoài Thu... Dù sao thì cũng có Nguyễn Minh, người chèo đò cho cả hai tờ báo văn nghệ này, cùng Thân Trọng Minh (Lữ Kiều), Đỗ Hồng Ngọc (Đỗ Nghê), Châu Văn Thuận, Lê Ký Thương, năm anh em của “mùa thu cũ”, của “gió heo may”...

Chuyến về miền Tây đi khá đông, gần 50 người, toàn là những bạn bè và cộng tác viên thân thiết của Quán Văn, từ Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Phan Thiết, Vũng Tàu... và Saigon. Đa số là những người “bạn trẻ”, những cây viết sung sức, rất hòa đồng, dễ thương.

Ghé qua Sadech cho mọi người thăm nhà “Người Tình” Huỳnh Thủy Lê một chút rồi tạt qua thăm Kiến An Cung, ngôi chùa cổ gần đó. Không có nhiều thì giờ nên không ghé thăm chùa Kim Huê và thăm nhà ông Tư Khánh, nhân vật gắn bó với “Bột Bích Chi” nổi tiếng một thời, vừa qua đời.

Qua phà Vàm Cống thì đã vào Long Xuyên. Tưởng kỳ này được đi cầu mới bắc ngang sông Hậu, nhưng nghe nói cầu đang sửa, đành chờ kệt phà cả tiếng đồng hồ! Đến Long Xuyên rồi đây. Mới mấy năm mà xa lạ quá. Đường phố rộng rãi, sầm uất, nhộn nhịp rồi. Mọi người ăn bún mắm đặc sản. Mình dự định làm một chuyện riêng: thăm ngôi nhà cũ Nguyễn Hiến Lê. Cả đoàn chuẩn bị buổi giao lưu giữa anh chị em Quán Văn với bạn bè văn nghệ An Giang Châu Đốc, còn nhóm mình tách riêng một lúc. Không ngờ mới nêu ý kiến đi thăm nhà cũ NHL với nhóm Ý Thức thì đã được sự đồng tình của các “bạn trẻ” Hoàng Kim Oanh (Đại học Saigon); Nguyễn Thị Tịnh Thy (Đại học Sư phạm Huế); Ban Mai (Đại học Quy Nhơn) và cả nhà văn Hiếu Tân (Vũng Tàu), họa sĩ Thanh Hằng, và Phạm Thành Hiền (An Giang)...

Thấp nhen nhang và đặt cuốn sách vừa tái bản “Nguyễn Hiến Lê, con người và tác phẩm” của một nhóm tác giả gồm Trần Văn Chánh, Đỗ Hồng Ngọc, Lê Anh Dũng, Nguyễn Duy Chính, Nguyễn Chấn Hùng... lên bàn thờ ông như một cách “trình sách” với người đã khuất, lòng không khỏi chút rung rung.

Rồi dành một phút tưởng niệm NHL. Các cô giáo Kim Oanh, Tịnh Thy, Ban Mai... đều nói từ tuổi thơ đã đọc, đã học nhiều từ NHL nên hôm nay như được đến thăm người thầy cũ của mình, với nếp sống giản đơn, thanh bạch, để lại đời nhiều bài học đáng quý trọng.

Sau đó nhóm bạn kịp thời về dự buổi giao lưu tại một quán cafe sân vườn rất đẹp ở Long Xuyên. Cảm động vì các bạn trẻ trong Hội văn học nghệ thuật An Giang nói về người đàn anh, người thầy đi trước của mình: nhà văn Trịnh Bửu Hoài. Dịp này nhiều bài thơ, bài hát, vọng cổ đã được trình bày rất hay. Trong đoàn Quán Văn có Elena, người Ý, vợ nhà văn Trương Văn Dân tiếng Việt chưa rành mà điệu ca cổ nào cũng thuộc!

Kim Oanh nhắc việc vừa ghé thăm nhà cũ NHL. Phạm Thành Hiền cho biết ở Long Xuyên cũng đã có con đường mang tên Nguyễn Hiến Lê.

Đến Châu Đốc thì đã quá tối. Mình và Châu Văn Thuận, Lê Ký Thương ở chung một phòng khá tẻ, đầy mùi thuốc lá... Hai bạn mình cũng nòi tình, thỉnh thoảng cứ kêu nhớ nhà, nhớ nhà quá! Thì ra các bạn ra sân sau, hít điều thuốc. “Nhớ nhà chằm điều thuốc”... mà lị!

Sáng sớm, mình và LKT ra ngồi cafe ngoài đường với nhà thơ Vũ Trọng Quang. Có một chiếc “xe vua” (xe đạp lồi, “đặc sản” miền Tây) trở tới mời đi. Thì đi. Lụm cụm cả rồi! Vũ Trọng Quang trẻ nhất, nói tuy là Vũ Trọng Quang mà “không quan trọng”, đỡ giùm hai bạn già lên xe... Xe vua dư sức chở 4 người, nên khi 3 anh em ổn định xong, người bạn đạp xe một vòng Châu Đốc... ra tận công viên, phố chợ...

Nắng lên. Buổi sáng ở bờ sông Hậu êm ả. Nước về mênh mông. Cả đoàn thấp nhang đèn Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh rồi qua Châu Giang, thăm vùng người Chăm ...

Đoàn bắt đầu đi Trà Sư, rừng tràm nổi tiếng mùa nước nổi, trên đường đi Tịnh Biên.

Chiều tối, đoàn quay về Cần Thơ. Đã hẹn các bạn văn nghệ Cần Thơ. Đường xa với vợ. Mưa mênh mông.

Quán Văn giao lưu với Hội văn nghệ Cần Thơ xong thì về thẳng Trà Vinh lúc nửa đêm. Sáng hôm sau nghe nói đoàn đã đi thăm Ao Bà Om, chùa Ăng, chùa Hang.

Nhóm bạn già Ý Thức ở lại Cần Thơ đêm đó vì LKT đau. Bến Ninh Kiều sau cơn mưa đêm. Bên kia là Cồn Ấu. Trần Hoài Thư có nhớ gì không? Khi thương trái ấu cũng tròn...

Hôm sau bọn mình đến Trà Vinh nhập bọn để cùng về Bến Tre. Chương trình sẽ viếng mộ Nguyễn Đình Chiểu, Phan Thanh Giản và Võ Trường Toản nhưng rốt cuộc chỉ thăm được mộ Nguyễn Đình Chiểu. Hôm sau nữa, tham quan các khu thủ công làm kẹo dừa Bến Tre, nghe đàn ca Tài Tử rồi đi thuyền thăm các cù lao Long, Lân, Quy, Phụng, chỗ của ông Đạo Dừa.

Trên đường về, ghé thăm nhà lưu niệm Sơn Nam. Chỉ tiếc đoàn không ghé thăm nhà cũ vườn xưa của nhà văn Trang thế Hy.

Nhóm mình, những người bạn của một thời Ý Thức, nay đều đã U80 cũng thấy mình trẻ lại qua chuyến đi này với Quán Văn. Buổi chia tay bụi ngui ở Đường Sách Tp HCM sáng sớm ngày 22.10.2018 để rồi người về Huế, người về Đà Nẵng, Quy Nhơn...

Hình như họ đều hẹn nhau tái ngộ một ngày nào đó không xa.

## 28. Người bác sĩ có tâm hồn thi sĩ

*Thanh Loan*

<http://tamnhin.net/Vanhoathethao/9014/Nguoi-bac-si-co-tam-hon-thi-si.html>

(Tamnhin.net) – Không chỉ riêng tôi mà có lẽ hàng trăm, hàng nghìn độc giả đã “yêu thầm, nhớ trộm” người bác sĩ này bởi ông chính là tác giả của những tác phẩm đem lại cho mọi người tiếng cười, cảm giác dễ chịu cùng những lời khuyên đời thường, dung dị và khoa học...

Tôi không ngờ được gặp trực tiếp “người trong mộng” của mình giữa đời thường như thế. Cái nhìn đầu tiên đã thấy yêu quý, gần gũi nhưng được nói chuyện với ông, được nghe ông nói lại càng thêm yêu quý và kính trọng biết bao. Ông chính là “người bác sĩ có tâm hồn thi sĩ” Đỗ Hồng Ngọc.

Với bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc, báo chí đã dành nhiều ngôn từ hoa mỹ để ngợi ca ông và tôi không định sẽ lặp lại điều ấy. Bởi những gì mà ông làm tự thân đã đi vào lòng người nhẹ nhàng, gần gũi và tự nhiên nhất.

Ấn tượng đầu tiên của tôi về ông là một bác sĩ có nụ cười hiền hậu, phong thái giản dị mà đĩnh đạc... Ông có đôi bàn tay và trái tim ấm nóng đến kỳ lạ. Và người ta thấy ông trẻ hơn rất nhiều so với cái tuổi “thất thập cổ lai hy” của mình. Nhà thơ Đỗ Trung Quân đã “vẽ” ông: “Có một chàng thi sĩ một hôm vì lẽ gì đó bỏ đi làm thầy thuốc. Mười năm, hai mươi năm... anh cặm cụi chăm sóc, chữa lành, làm dịu nỗi đau của trẻ thơ...”

“Mộng văn chương” là ước mơ thuở thiếu thời nhưng ông chọn y khoa bởi cho rằng văn chương phải là cái “nghề”. Nếu ai có cái nghiệp đó, tự khắc nó sẽ tìm đến.

Ông chọn y khoa và mang trong mình một tâm hồn nghệ sĩ. Để rồi y đức của người thầy thuốc và tâm hồn luôn đau đáu, thổn thức cho đời, cho người hòa quyện từ lúc nào ông cũng không biết.



Để đến hôm nay, có lẽ không nhiều người Việt Nam có nhiều danh xưng như ông: một Đỗ Hồng Ngọc viết văn, làm thơ; một Đỗ Hồng Ngọc viết về Phật học; có một Đỗ Hồng Ngọc là bác sĩ và cũng là nhà tư vấn tâm lý, sức khỏe cho tuổi mới lớn, doanh nhân, người già... được nhiều người quý mến. Tất cả những "con người" đó đều tồn tại hài hòa, tự nhiên trong ông.

Vị "bác sĩ già" cho biết ông "mê" trẻ con ngay từ khi còn là một sinh viên y khoa, đi thực tập ở các bệnh viện nhi. Ông "mê" chúng đến nỗi đã chọn trở thành một bác sĩ nhi khoa và vì: "Khám chữa bệnh cho trẻ con có cái thú là chúng không... biết nói, thỉnh thoảng còn giật kiếng cặn và ống nghe của mình, lúc cao hứng còn... "tè" vào mặt mình. Thú vị nữa là chỉ cần băng đi một thời gian, đã thấy chú nhóc bệnh nhi dạo nọ bẻ trên tay một... chú nhóc khác (đứa con) đến khám bệnh!".

Vậy đấy, cứ phải dí dỏm, hài hước và đơn giản triệt để như vậy nhưng ai cũng hiểu rằng chỉ tài hoa thôi chưa đủ, phải bắt đầu từ trái tim đầy ắp yêu thương.

Ông quan niệm: "Là thầy thuốc nhi khoa phải đặc biệt thương trẻ con. Phải coi nó như con mình mới biết xót biết thương. Cần thiết lắm mới chọc hút, xét nghiệm... Đừng coi bệnh nhân là phương tiện thử nghiệm cách chữa mới, thuốc mới của mình. Không làm đau nó nếu không cần thiết, tội nghiệp lắm!".

Ông không chỉ được gọi là bác sĩ nhi khoa, rất nhiều người còn gọi ông là bác sĩ của tuổi mực tím, tuổi trưởng thành và cả tuổi... trắng xé. Ông không chỉ đến để giúp họ chữa lành những nỗi đau thể xác mà còn xoa dịu những bất an, những mất mát về tinh thần cho từng số phận.

Những ai từng đọc tác phẩm của ông như "Viết cho các bà mẹ sinh con đầu lòng", "Thư cho bé sơ sinh" hay "Những bệnh thường gặp ở tuổi học trò"... đều nhận thấy những trang viết, lạ thay, đủ sức lay gọi cho người đọc cái cảm giác dễ chịu và thư thái hơn, dễ dàng áp dụng vào đời thường cứ như chính ông đang ngồi đối diện cầm tay chỉ bảo ân cần.

Với các tác phẩm "Gió heo may đã về", "Già ơi... chào bạn", "Nghĩ từ trái tim", "Gươm báu trao tay", "Như thị", "Chẳng cũng khoái ru"... người ta lại chợt thấy

cần đơn giản hóa cuộc sống này để hạnh phúc hơn, biết quý trọng bản thân mình hơn và biết “nhìn” không chỉ bằng mắt mà bằng cả trái tim nữa.

Y đức, tâm đức của ông tự thân nó đã tỏa sáng, đã đến được với mọi người.

Tôi nhớ mãi câu trả lời đơn giản, ngắn gọn của bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc trong một hội thảo với các bạn trẻ là sinh viên y khoa về đạo đức người thầy thuốc: “Học làm người rồi mới học làm nghề”. Ước sao triết lý đào tạo này được nhiều, thật nhiều người thực hiện.

Đã ở vào tuổi “70 xưa nay hiếm” nhưng ông vẫn như con ong chăm chỉ, cần mẫn làm một cho đời. Nét trẻ trung và “phong độ” vẫn lan tỏa trong nụ cười, ánh mắt người thầy thuốc này. Ông sống mẫu mực, giản dị, cách sống này đã xóa nhòa khoảng cách giữa ông với mọi người và cũng vì lẽ đó, ông được tất cả mọi người yêu thương là điều tất yếu. Xin được gửi đến ông những lời chúc tốt đẹp nhất nhân ngày Thầy Thuốc Việt Nam!

Thanh Loan

## Mục Lục: “Về Thu Xếp Lại” tập II

(12.2018)

## Ghi Chép Lang Thang

*Đỗ Hồng Ngọc*

1. Sến Già Nam	3
2. “Chân mạng đế vương”	7
3. “Em đi mau kéo trẻ chuyến phà đêm”	10
4. “Sáng mắt”	13
5. “Bánh Căn Phan Thiết”	15
6. “Bãi” Phan Thiết	17
7. Cứu lấy... Cầu Khỉ!	19
8. Chữ Nhàn	21
9. Cám ơn ASIMO	22
10. Chuyện kể trong Ngày Nhà giáo	25
11. Thầy thuốc... cười!	27
12. Đứa con của nàng Kiều	28
13. Mình...?	30
14. Đà Lạt	32
15. “Chời ơi... Áo zài!”	33
16. “Thy Đạo”	36
17. Vợ vẫn cùng Mây	40
18. Lang thang mấy ngày Tết	42
19. về Huế...	45
20. Hội An	50
21. ...lên Tây Nguyên	53
22. Về Cà Mau	55
23. Bác sĩ nhà quê	58
24. Tháng tám, bỗng bộn bề...	62
25. Vũng Tàu	65
26. Chuyển về Lai Vung	68
27. “...về miền Tây”	71
28. Người bác sĩ có tâm hồn thi sĩ	74